

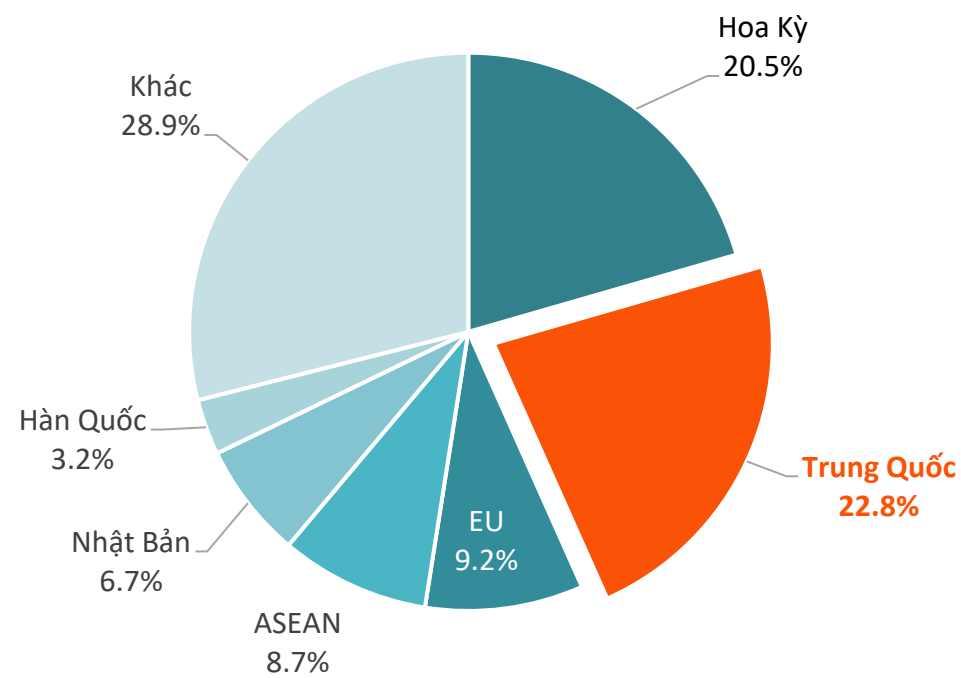
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 7/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T7/2025

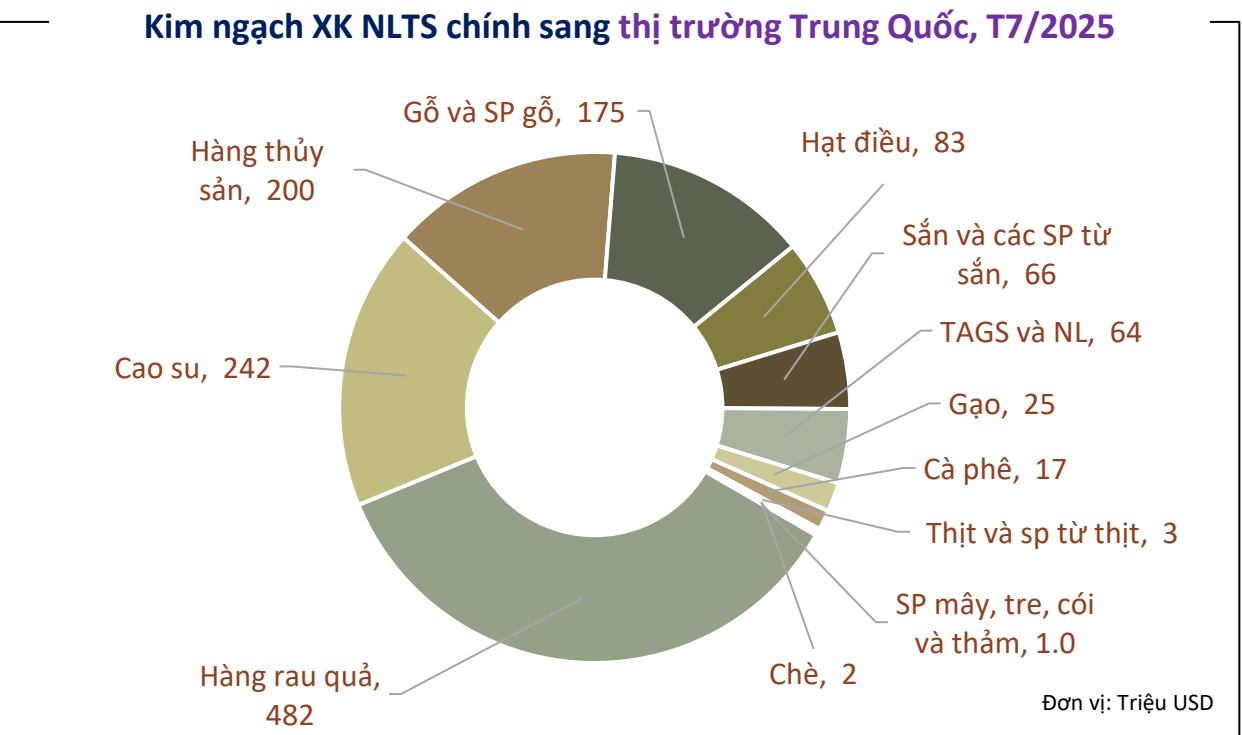
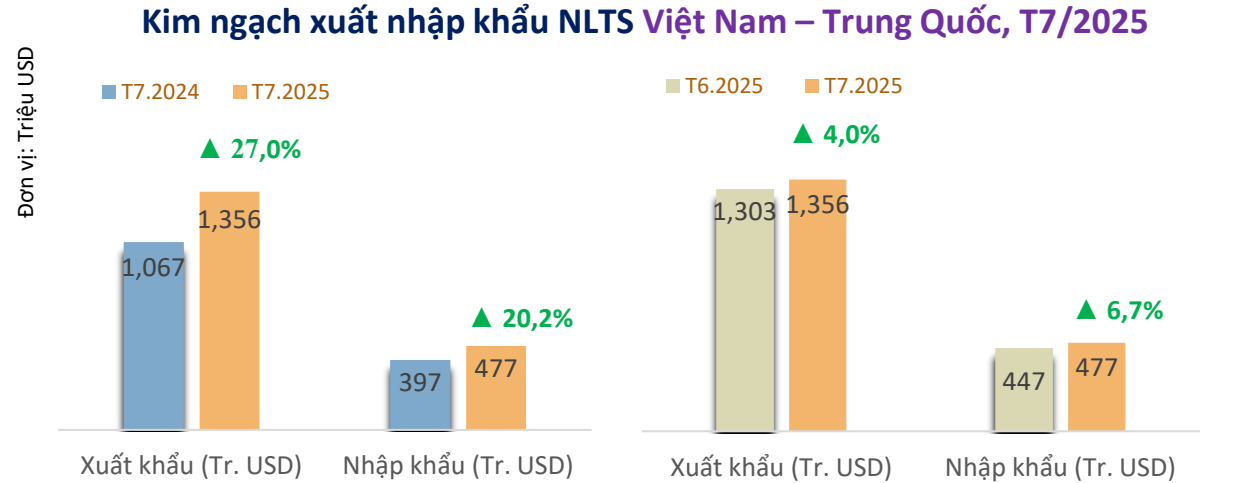


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T7/2025 so với T6/2025 và T7/2024

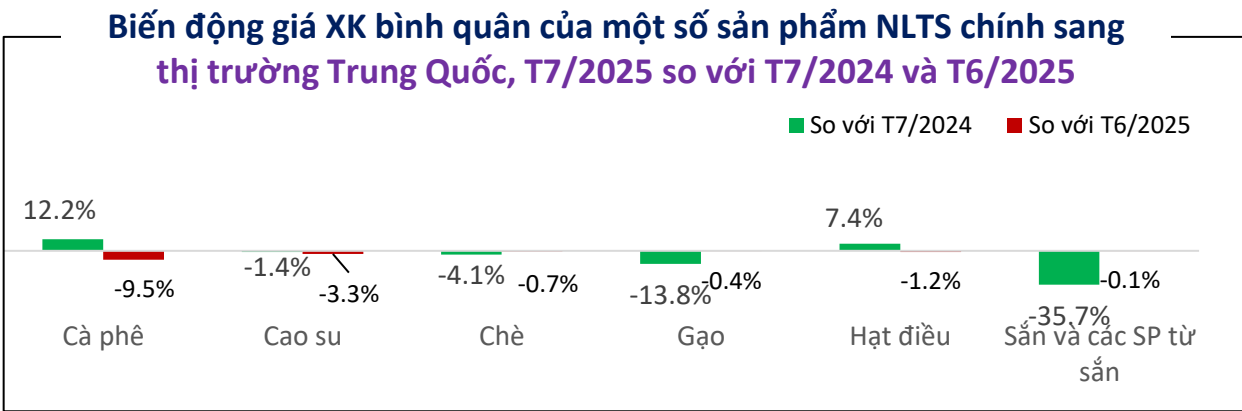
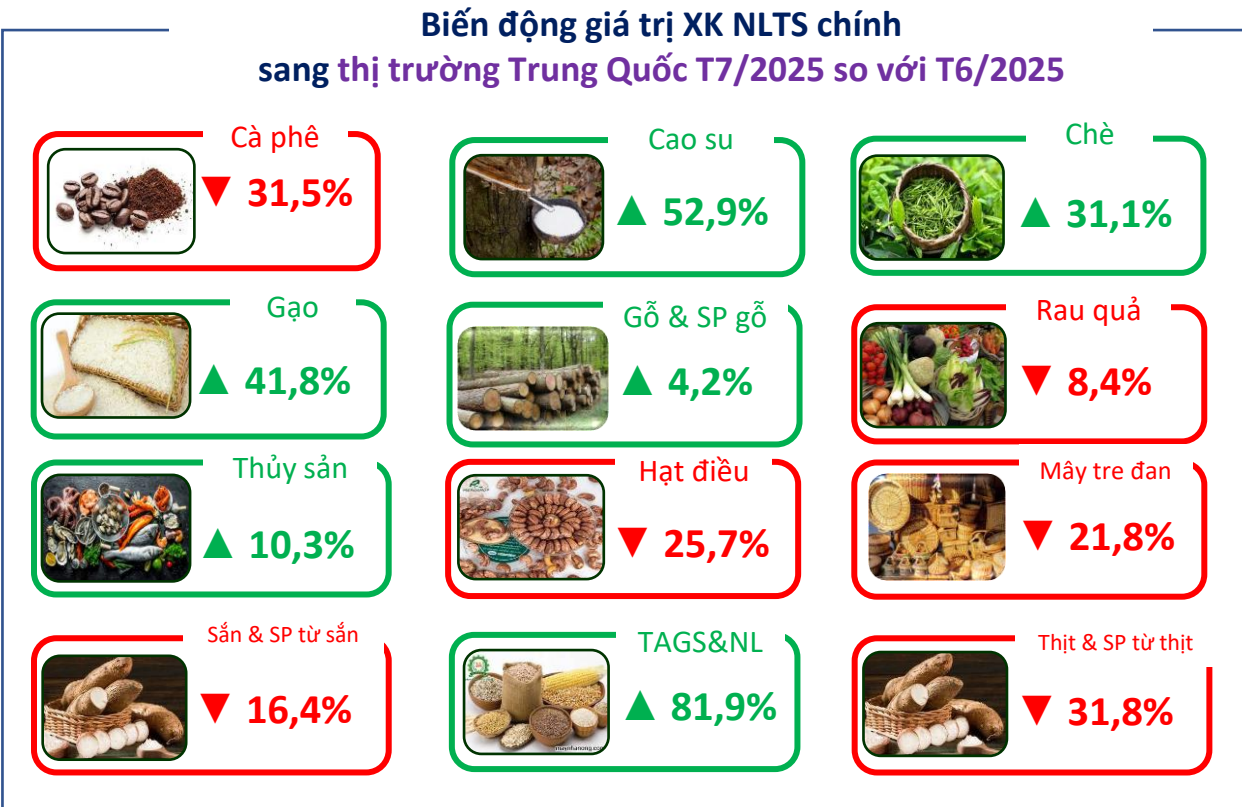
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2025	So với T7/2024
Hoa Kỳ	1.222	▲ 0,3%	▼ 3,2%
Trung Quốc	1.356	▲ 0,1%	▲ 2,6%
EU	545	▼ 0,4%	▲ 1,3%
ASEAN	515	▲ 0,2%	▼ 2,9%
Nhật Bản	398	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Hàn Quốc	192	▼ 0,1%	▼ 0,5%
Tổng XK	5.950		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 7/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Trung Quốc hỗ trợ phục hồi nông nghiệp ở các khu vực bị lũ lụt và hạn hán

Trong tháng 8/2025, Trung Quốc đã phân bổ hơn 1 tỷ nhân dân tệ (khoảng 140 triệu USD) để hỗ trợ nông nghiệp ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và hạn hán. Các khu vực được hỗ trợ bao gồm Bắc Kinh, Hà Bắc, Nội Mông, Quảng Đông, Sơn Đông, Hồ Bắc và Hà

Nam. Tỉnh Hà Nam – “vựa lúa” của Trung Quốc đã nhận 131,5 triệu nhân dân tệ (khoảng 18,5 triệu USD) để sửa chữa hệ thống tưới tiêu và các công trình thủy lợi, nhằm bảo đảm vụ thu hoạch mùa thu với sản lượng ngũ cốc chiếm $\frac{3}{4}$ sản lượng cả nước. Bộ Nông nghiệp Nông thôn Trung Quốc cảnh báo, sản xuất nông nghiệp đang đối mặt với rủi ro từ nắng nóng, hạn hán và mưa lũ chồng chéo, đồng thời ban

hành 34 biện pháp để giảm thiểu thiệt hại và ổn định sản lượng.



Nguồn: Reuters.com

Sản xuất của Trung Quốc giảm trong tháng 8

Theo Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Trung Quốc trong tháng 8 đạt 49,4 điểm, tiếp tục dưới ngưỡng 50 và giảm tháng thứ 5 liên tiếp, nhưng mức giảm chậm lại so với tháng 7 (49,3 điểm). Các chỉ số thành phần như sản xuất, đơn hàng mới và tồn kho đều tăng nhẹ, trong khi việc làm vẫn giảm. Ở lĩnh vực phi sản xuất, PMI tăng từ 50,1 lên 50,3 điểm.

Theo các chuyên gia, triển vọng kinh tế những tháng cuối năm sẽ phụ thuộc nhiều vào khả năng duy trì xuất khẩu và mức độ hỗ trợ của chính sách tài khóa trong quý IV. Trong bối cảnh thương mại còn nhiều bất ổn, đặc biệt sau quyết

định gia hạn tạm dừng tăng thuế 90 ngày với Hoa Kỳ, đại diện thương mại Trung Quốc, ông Lý Thành Cương đã sang Hoa Kỳ vào cuối tháng 8 để thảo luận song phương, nhấn mạnh nguyên tắc hợp tác cùng có lợi thông qua đối thoại bình đẳng.



Nguồn: Vnexpress.net

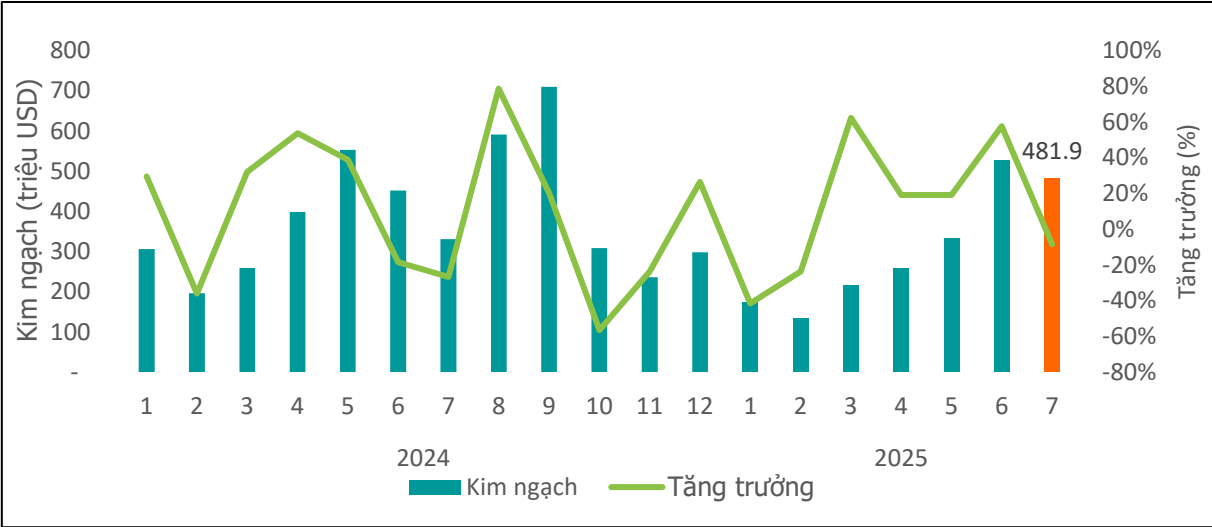


Tin liên quan

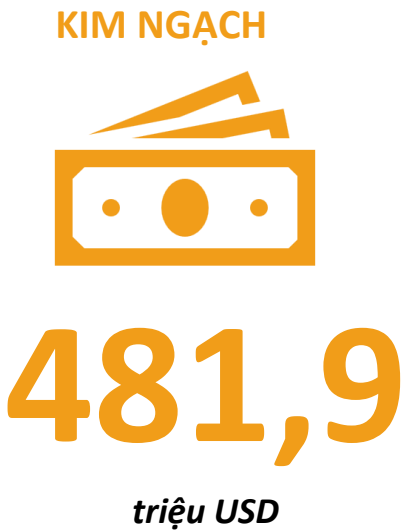


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T7/2025



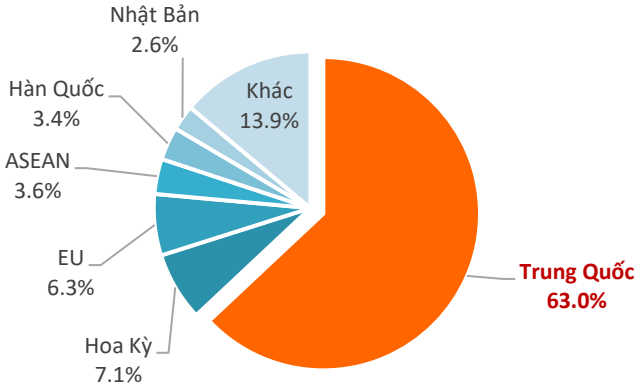
Giảm **8,4%** so với T6/2025

Tăng **45,7%** so với T7/2024

Cao hơn **95,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **2,1** tỷ USD, đạt **45,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T7/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T7/2025

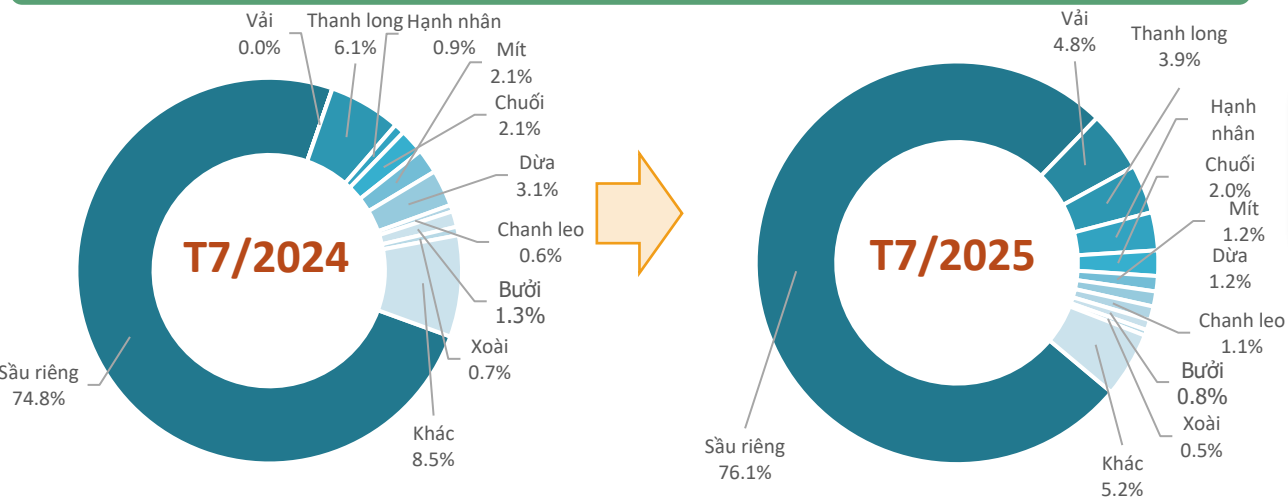


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T7/2025



Sầu riêng

Kim ngạch: **366,8** triệu USD
Giảm **12,0%** so với T6/2025
Tăng **48,4%** so với T7/2024



Vải

Kim ngạch: **23,2** triệu USD
Giảm **15,5%** so với T6/2025
Cao gấp **890** lần so với T7/2024



Thanh long

Kim ngạch: **18,8** triệu USD
Tăng **23,6%** so với T6/2025
Giảm **6,0%** so với T7/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **14,7** triệu USD
Tăng **235,2%** so với T6/2025
Tăng **401,0%** so với T7/2024



Chuối

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Giảm **23,2%** so với T6/2025
Tăng **42,8%** so với T7/2024



Mít

Kim ngạch: **5,9** triệu USD
Giảm **16,7%** so với T6/2025
Giảm **12,8%** so với T7/2024



Dừa

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
Tăng **17,2%** so với T6/2025
Giảm **42,6%** so với T7/2024



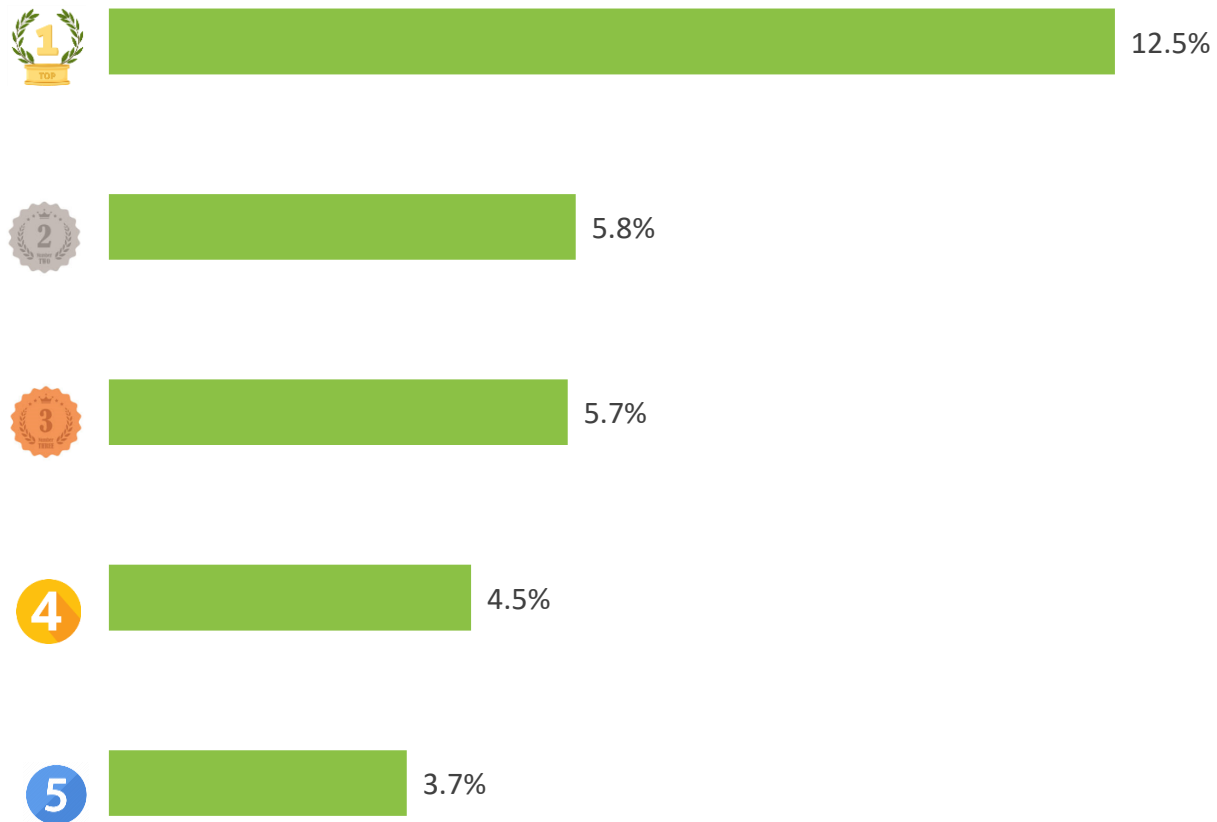
Chanh leo

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Giảm **48,7%** so với T6/2025
Tăng **192,5%** so với T7/2024

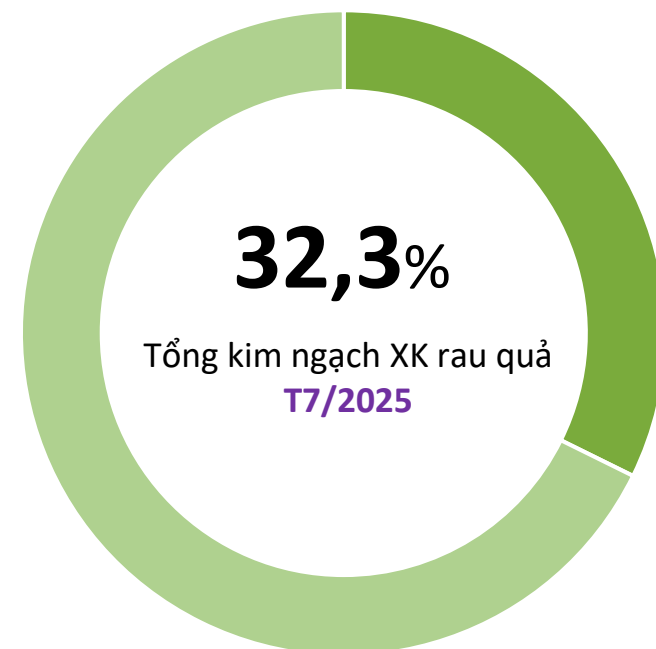


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T7/2025**



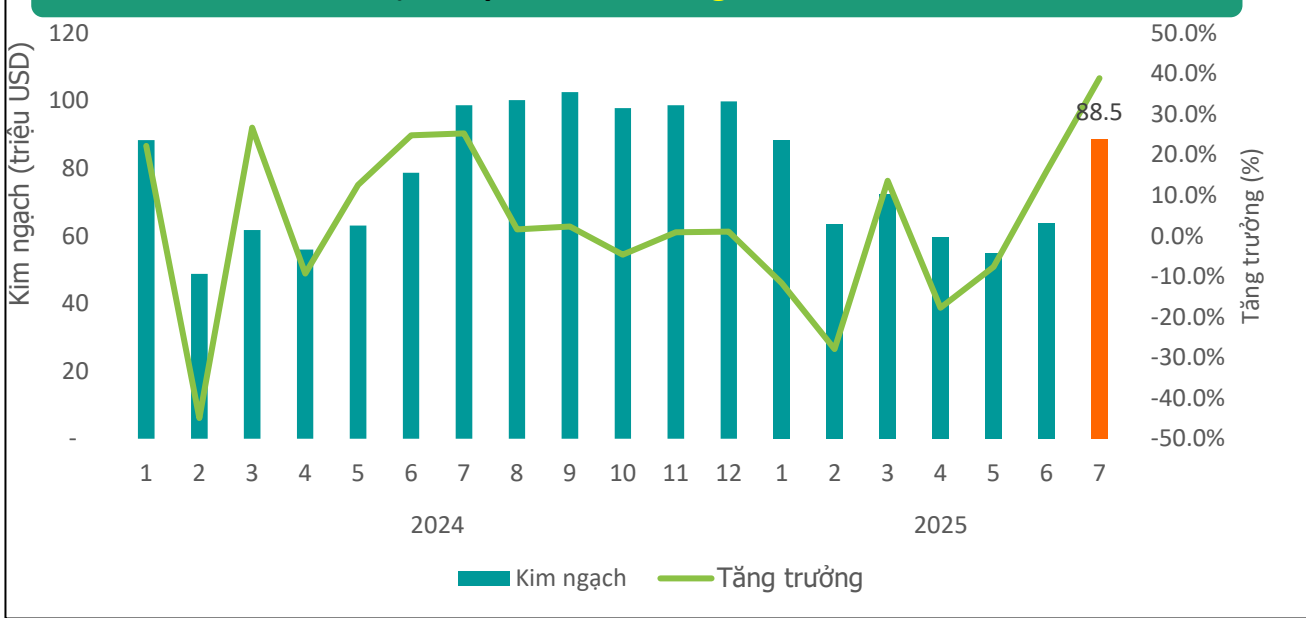
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T7/2025**





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T7/2025

KIM NGẠCH



88,5

triệu USD

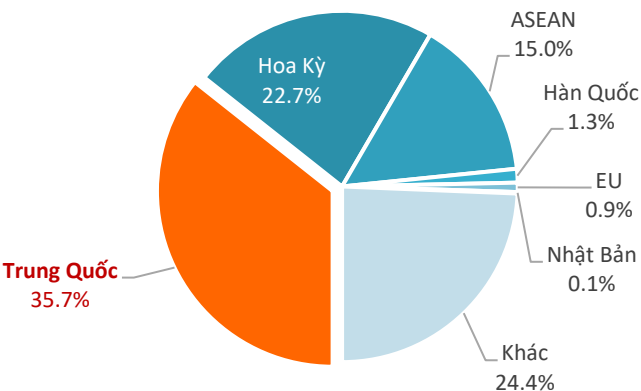
Tăng **38,9%** so với T6/2025

Giảm **10,3%** so với T7/2024

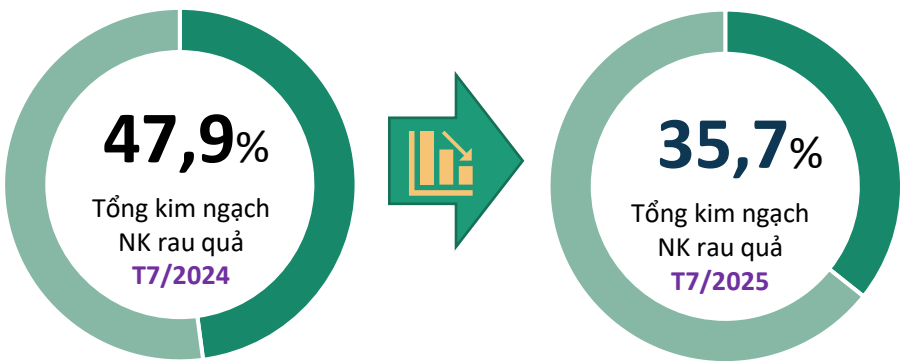
Cao hơn **5,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **490,7** triệu USD, đạt **49,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2025



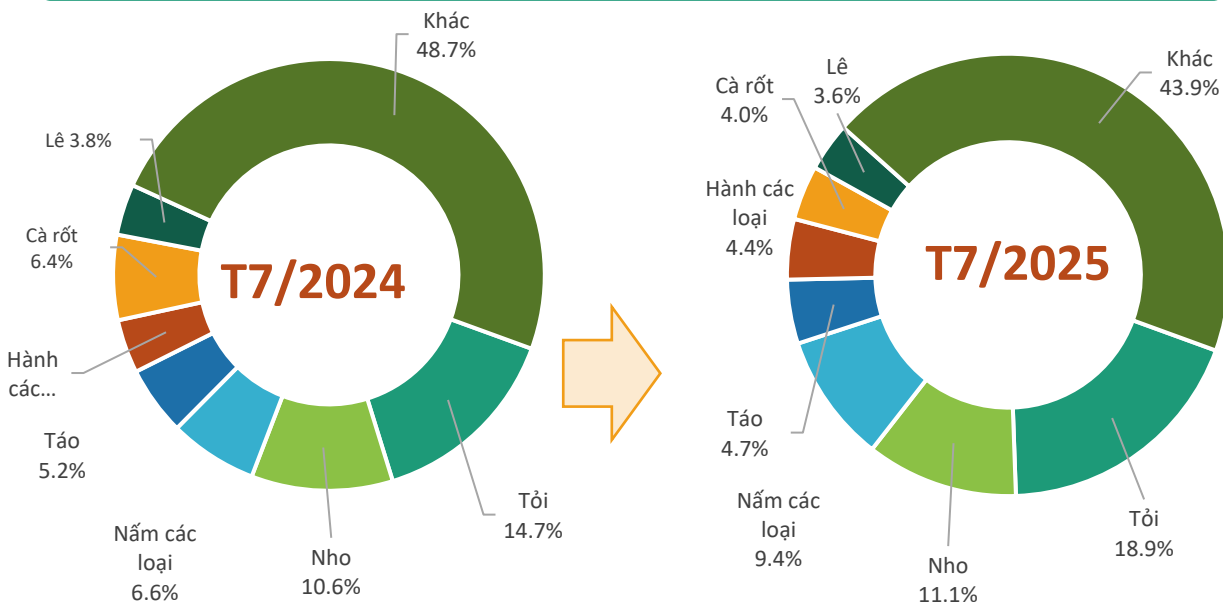
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T7/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T7/2025



Táo

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
Tăng **22,5%** so với T6/2025
Giảm **18,7%** so với T7/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Tăng **9,0%** so với T6/2025
Giảm **1,4%** so với T7/2024



Tỏi

Kim ngạch: **16,7** triệu USD
Tăng **42,9%** so với T6/2025
Tăng **15,5%** so với T7/2024



Nho

Kim ngạch: **9,8** triệu USD
Tăng **117,8%** so với T6/2025
Giảm **6,0%** so với T7/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
Tăng **20,4%** so với T6/2025
Tăng **27,9%** so với T7/2024



Cà rốt

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Giảm **27,0%** so với T6/2025
Giảm **43,8%** so với T7/2024



Lê

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **74,1%** so với T6/2025
Giảm **16,6%** so với T7/2024

Bưởi Trung Quốc lần đầu tiên xuất khẩu sang New Zealand

Trung Quốc vừa xuất khẩu một lô hàng bưởi với khối lượng 18,7 tấn sang New Zealand, đánh dấu lần đầu tiên bưởi tươi Trung Quốc vào thị trường Nam bán cầu. Giá bưởi tại New Zealand cao hơn khoảng 50% so với các thị trường truyền thống.

Lô hàng là bưởi Phúc Hòa của tỉnh Phúc Kiến, nổi tiếng với vỏ mỏng, nhiều nước, tép mọng và vị ngọt, có lịch sử trồng hơn 500 năm. Giống bưởi này đã được xuất khẩu từ hơn 20 năm trước, với thị trường trải khắp Liên minh châu Âu, Bắc Mỹ, Trung Đông và hơn 50 quốc gia, vùng lãnh thổ. Hiện nay, huyện Phúc Hòa là vùng sản xuất và xuất khẩu bưởi lớn nhất Trung Quốc, quy mô xuất khẩu hàng năm khoảng 200.000 tấn.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Tỉnh Sơn Tây thử nghiệm trồng thành công chuối Trung Giao 9 (Zhongjiao 9)

Hợp tác xã Nông nghiệp Quang Tư tại Tân Châu (Sơn Tây) đã thử nghiệm trồng thành công giống chuối Trung Giao 9 trong nhà kính. Giống chuối này thích nghi tốt với đất đai miền Bắc, năng suất đạt khoảng 6.000–8.000 kg/0,67 ha, chất lượng đạt chuẩn. Hợp tác xã này đã áp dụng hệ thống nhà kính hai vòm hai lớp màng và thiết bị điều nhiệt để duy trì nhiệt độ trên 10°C vào mùa đông và thông gió khi trên 30°C vào mùa hè. Trước đó, tại Thần Mộc (Thiểm Tây), chuối trồng trong nhà kính cũng đã cho quả thành công.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan



Tin liên quan

Gần 22 tấn dưa tươi gọt vỏ được xuất chính ngạch sang Trung Quốc

Ngày 5/8/2025, gần 22 tấn dưa tươi gọt vỏ từ Bến Tre đã được thông quan chính ngạch sang Trung Quốc qua cửa khẩu cầu Bắc Luân II (Quảng Ninh). Đây là lô hàng dưa tươi đầu tiên của năm 2025 và là lô thứ hai từ khi cửa khẩu này cho phép làm thủ tục vào năm 2024. Trước đó, tháng 10/2024, lô 23,5 tấn đã xuất khẩu thành công, giúp dưa Việt Nam được truyền thông Trung Quốc đánh giá cao, tạo hiệu ứng mở rộng sang các thị trường khác như Trung Đông và châu Âu.

Hiện Việt Nam có hơn 200.000 ha dưa, sản lượng 2 triệu tấn/năm, kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt hơn 1 tỷ USD với hơn 60 sản phẩm, trong đó 35 sản phẩm xuất đến 90 quốc gia trên thế giới.

Nguồn: Vnbusiness.vn



Trung Quốc vẫn là thị trường tiềm năng, nhiều cơ hội cho xuất khẩu rau quả Việt Nam

Trong 7 tháng đầu năm 2025, giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc chiếm 52,6% thị phần xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Trung Quốc được đánh giá là thị trường tiềm năng và trọng yếu cho rau quả Việt Nam do nhu cầu lớn và ngày càng mở rộng nhập khẩu chính ngạch cho nhiều loại trái cây. Tuy nhiên, nước này ngày càng siết chặt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bao bì. Ngoài ra, cạnh tranh từ Thái Lan, Lào, Campuchia cũng gia tăng.

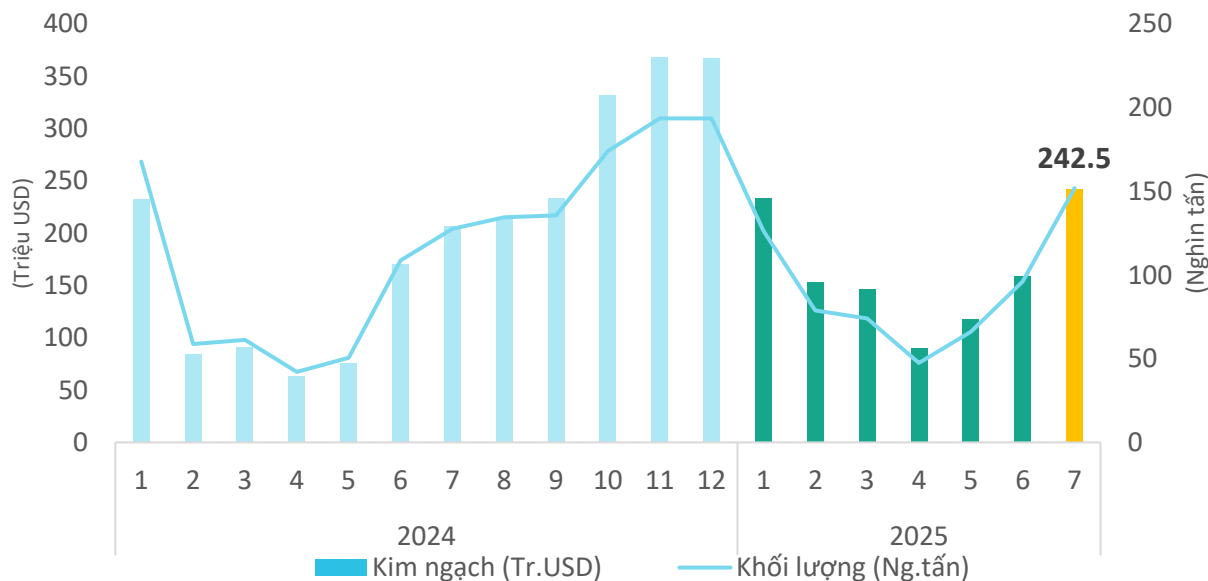
Các chuyên gia khuyến nghị doanh nghiệp Việt cần chủ động cập nhật chính sách, tham gia hội thảo, khảo sát thị trường, chú trọng sản phẩm chế biến để gia tăng giá trị và ổn định đầu ra. Bộ Công Thương đang hỗ trợ xúc tiến, trong đó có Lễ hội trái cây và nông sản Việt Nam tại Hồ Nam (Trung Quốc) tháng 9/2025 nhằm quảng bá và kết nối thị trường.

Nguồn: Vnbusiness.vn

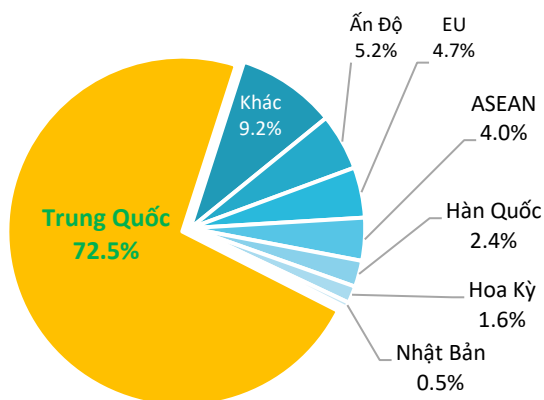


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T7/2025

KIM NGẠCH

242,5 triệu USD

↗ Tăng **52,9%** so với T6/2025

↗ Tăng **17,3%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **39 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **1,14 tỷ USD**, đạt **46,8%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

151,9 nghìn tấn

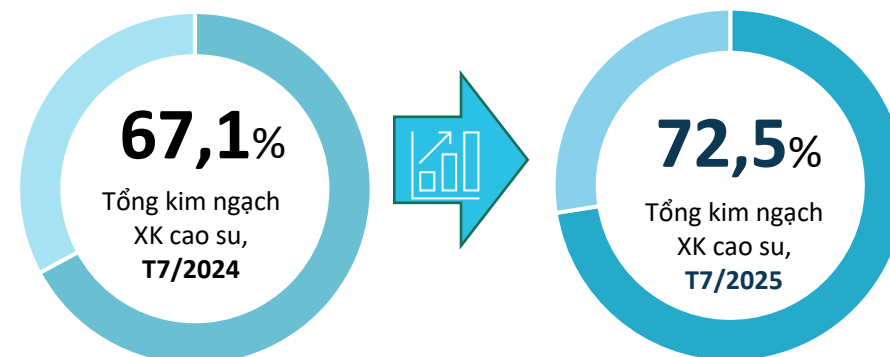
↗ Tăng **58,2%** so với T6/2025

↗ Tăng **19%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **31 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **641 nghìn tấn**, đạt **44,2%** khối lượng năm 2024

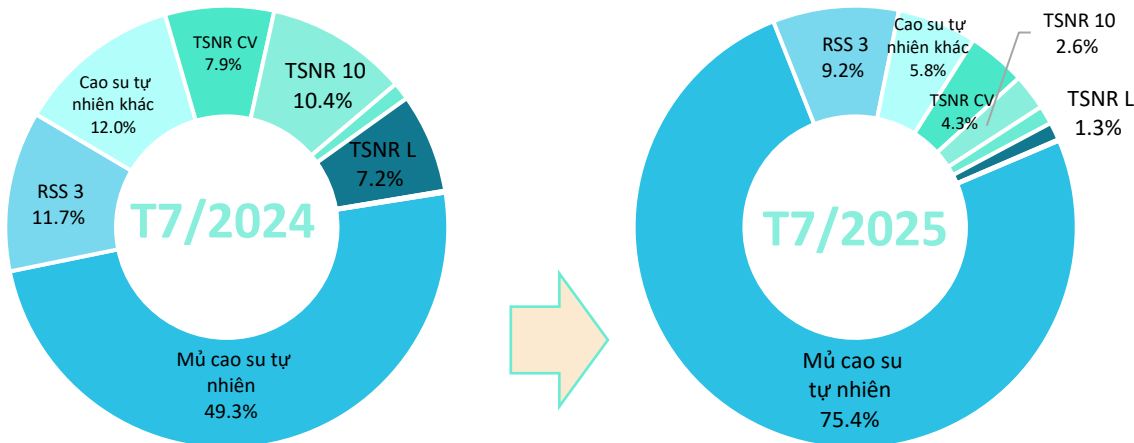
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



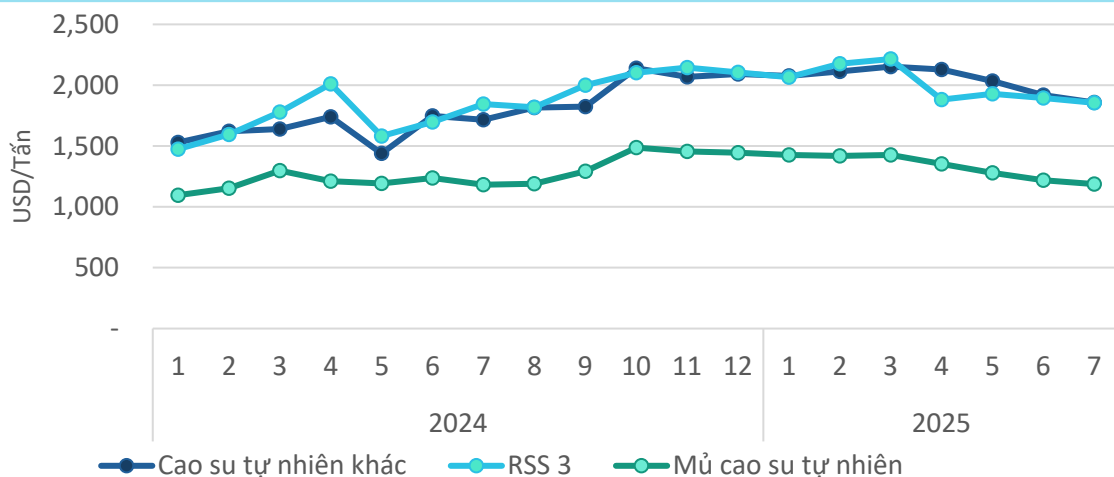


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **182,8** triệu USD
Tăng **94%** so với T6/2025
Tăng **79%** so với T7/2024



RSS 3

Kim ngạch: **22,3** triệu USD
Tăng **101%** so với T6/2025
Giảm **7,9%** so với T7/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **14,1** triệu USD
Giảm **32%** so với T6/2025
Giảm **43%** so với T7/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.187** USD/tấn; giảm **2,6%** so với tháng trước; và tăng **0,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.856** USD/tấn; giảm **2,0%** so với tháng trước; và tăng **3,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

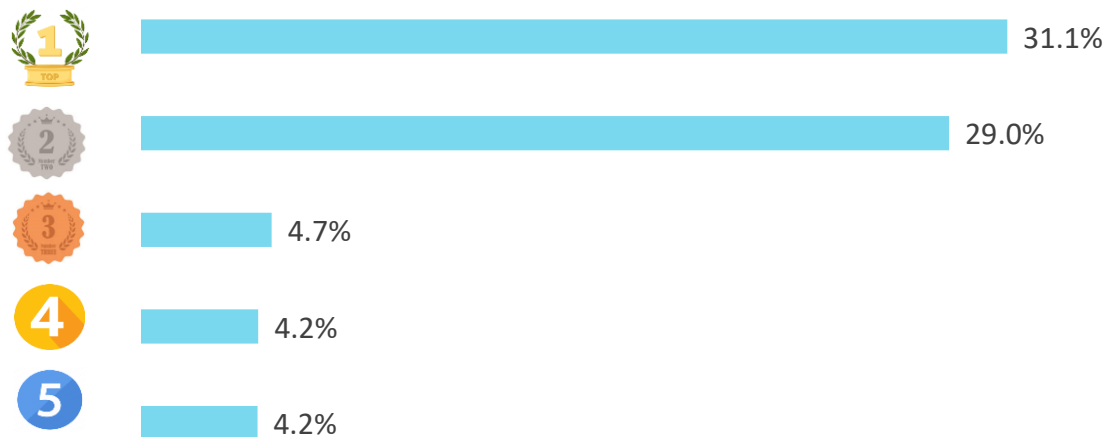
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1.857** USD/tấn; giảm **3,2%** so với tháng trước; và tăng **0,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

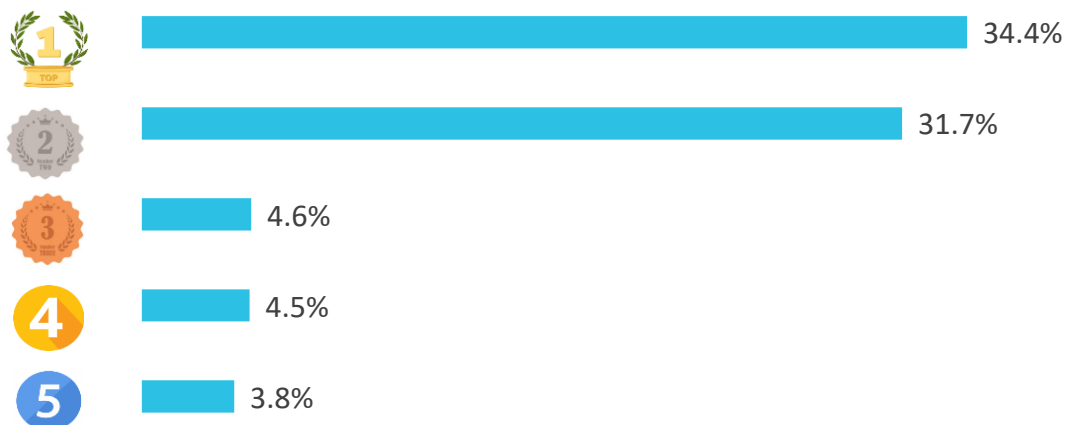


CAO SU

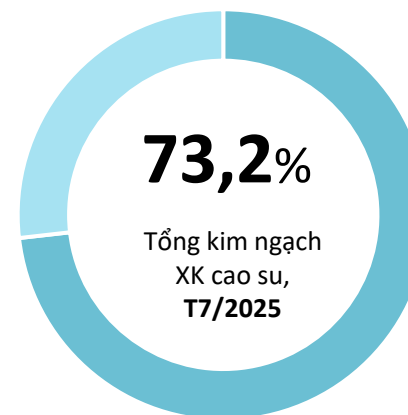
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



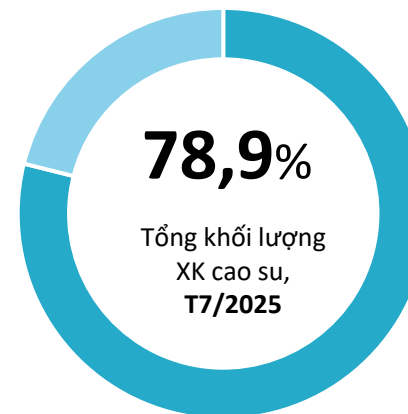
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Ngành cao su Trung Quốc nửa cuối năm 2025: Tiêu thụ nội địa bù đắp xuất khẩu, quý III tích lũy và quý IV khởi sắc

Về nguồn cung, sản lượng cao su toàn cầu nhìn chung ổn định, với mức tăng tại Trung Quốc, Thái Lan và Ấn Độ, trong khi Indonesia, Malaysia và Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm. Riêng Trung Quốc, nhập khẩu cao su trong 7 tháng đầu năm 2025 tăng 20,8%, khiến tồn kho tại cảng duy trì ở mức cao.

Về phía cầu, thị trường ô tô Trung Quốc phục hồi nhờ tiêu thụ nội địa tăng, nhưng xuất khẩu lại giảm mạnh. Ngành lốp xe đạt sản lượng khoảng 7 tỷ chiếc trong 7 tháng, tăng 7,2% so với cùng kỳ, song tháng 7 đã có dấu hiệu chững lại so với tháng trước. Dù vậy, xuất khẩu lốp vẫn giữ đà tăng trưởng, cho thấy khả năng chống chịu đáng kể trước các rào cản thương mại.

Từ đầu năm 2025, thị trường cao su biến động chủ yếu bởi tác động vĩ mô, đặc biệt là rủi ro thương mại quốc tế. Triển vọng ngành cao su Trung Quốc vẫn duy trì tích cực trong thời gian tới: quý III là giai đoạn tăng trưởng chậm, trong khi quý IV được kỳ vọng sẽ phục hồi với dự địa tăng trưởng rõ rệt hơn.



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Tháng 7/2025, Trung Quốc tăng nhập khẩu cao su Việt Nam

Trong tháng 7/2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm 73,7% về lượng và 72,5% về trị giá xuất khẩu. Cụ thể, Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường này 151,9 nghìn tấn cao su, trị giá 242,5 triệu USD, tăng 19% về lượng và 17,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Giá xuất khẩu cao su sang Trung Quốc đạt bình quân 1.596 USD/tấn, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Do giá giảm nên Trung Quốc đã gia tăng nhập khẩu cao su từ Việt Nam.

Theo dự báo của ANRPC, tình trạng thời tiết bất lợi tại các quốc gia sản xuất lớn ở Đông Nam Á có thể khiến nguồn cung cao su bị thiếu hụt, trong khi nhu cầu từ Trung Quốc gia tăng. Đây là những yếu tố quan trọng giúp giá cao su phục hồi trở lại trong tháng 7 và tháng 8/2025, sau giai đoạn giảm mạnh vào quý II cùng năm.

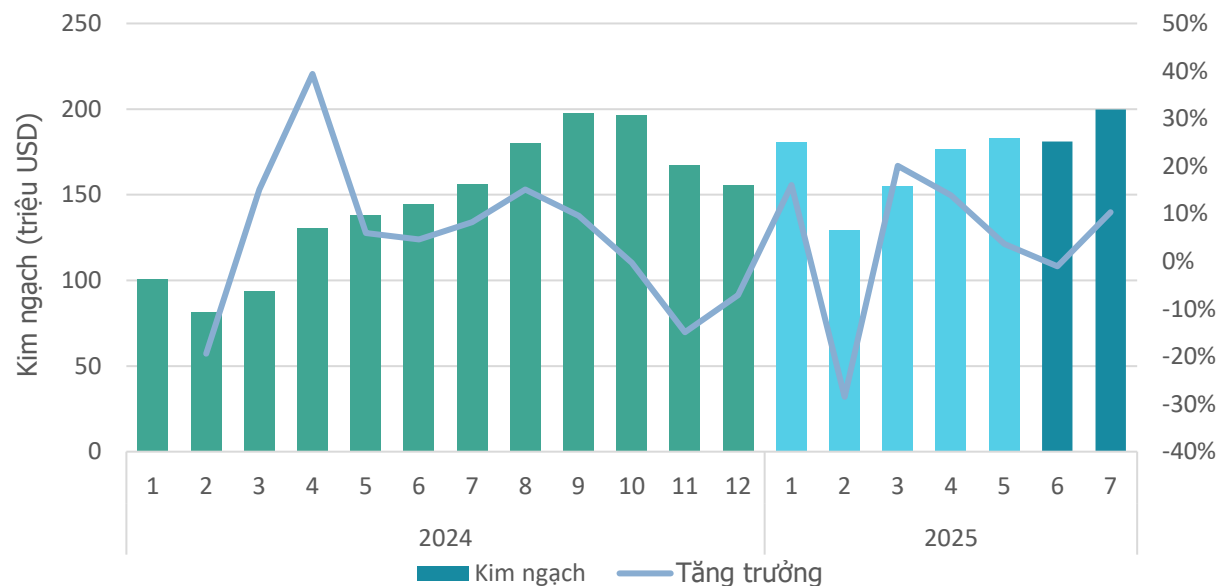


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T7/2025

KIM NGẠCH

199,8 triệu USD



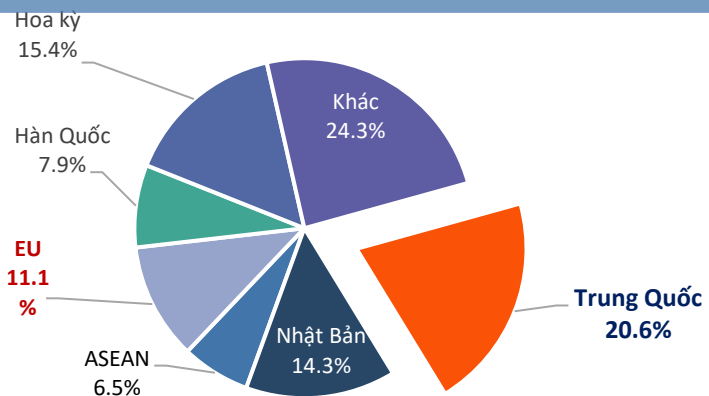
➤ Tăng **10,3%** so với T6/2025

➤ Tăng **27,7%** so với T7/2024

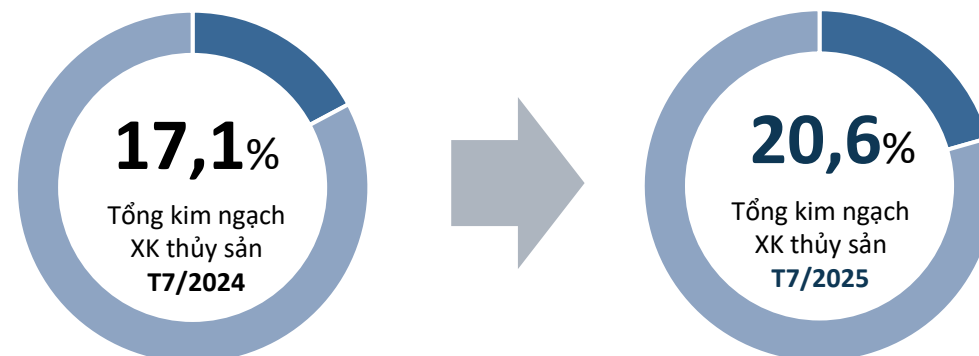
▲ Cao hơn **54,6** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **1205,1** triệu USD, Đạt **69,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



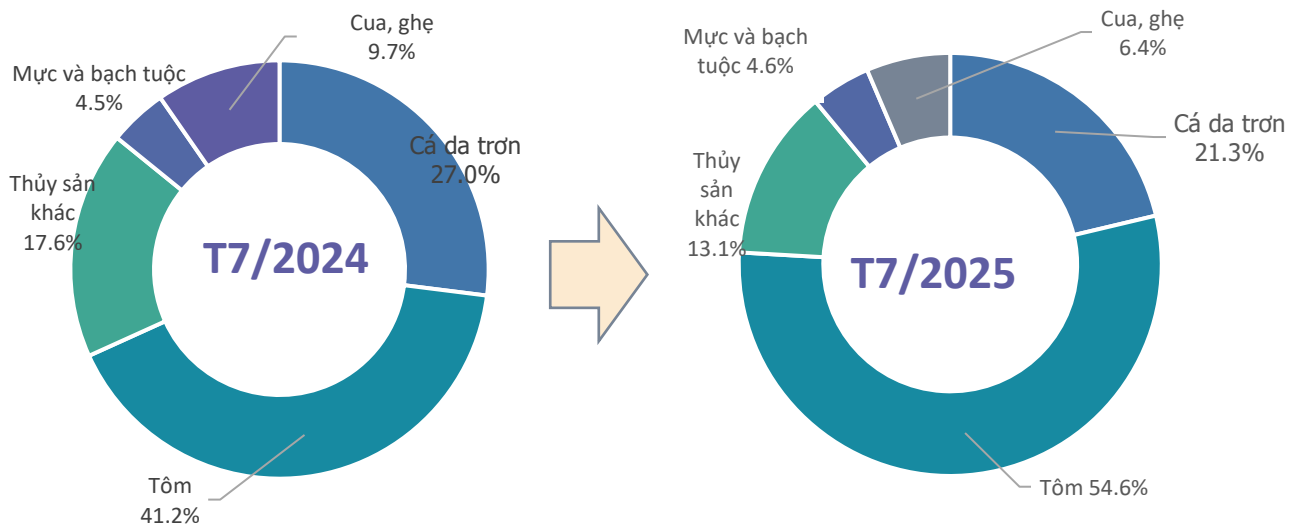
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



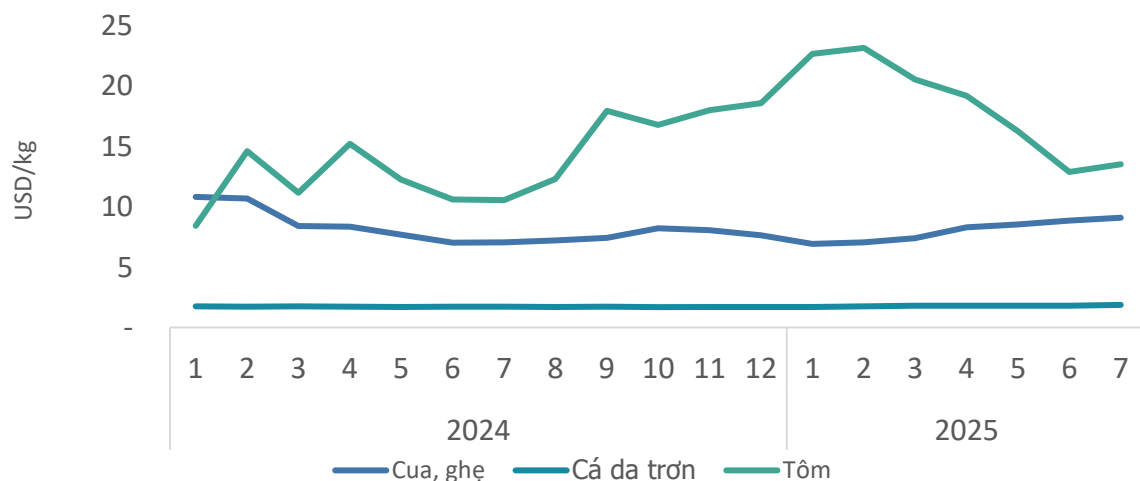


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **42,5** Triệu USD
Giảm **4,3%** so với T6/2025
Tăng **0,7%** so với T7/2024



Tôm

Kim ngạch: **109,1** Triệu USD
Tăng **15,2%** so với T6/2025
Tăng **69,2%** so với T7/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **12,8** Triệu USD
Giảm **6,1%** so với T6/2025
Giảm **15,0%** so với T7/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **9,1** USD/kg; **tăng 2,6%** so với tháng trước; và **tăng 28,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1,9** USD/kg; **tăng 3,3%** so với tháng trước; và **tăng 8,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

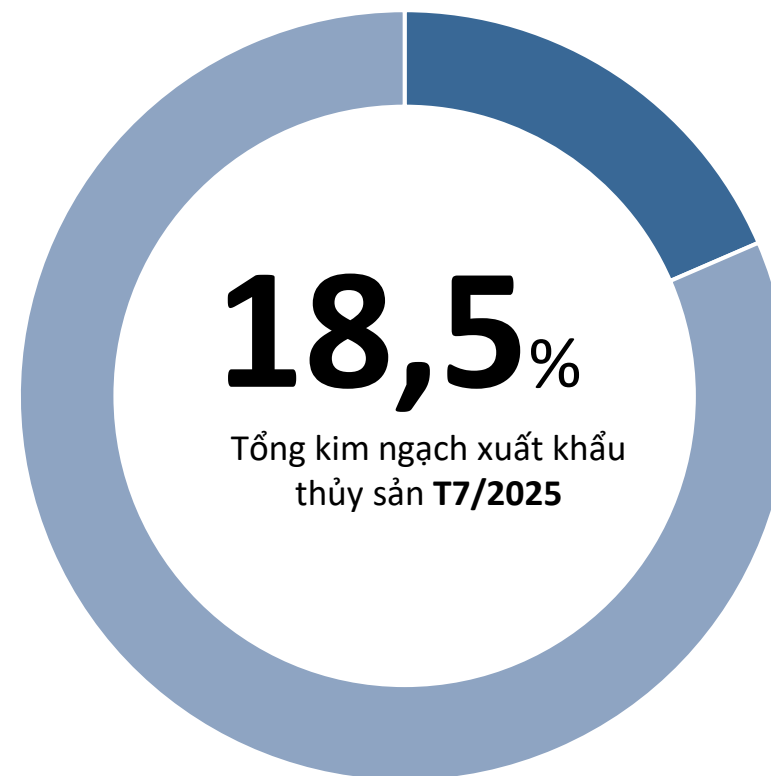
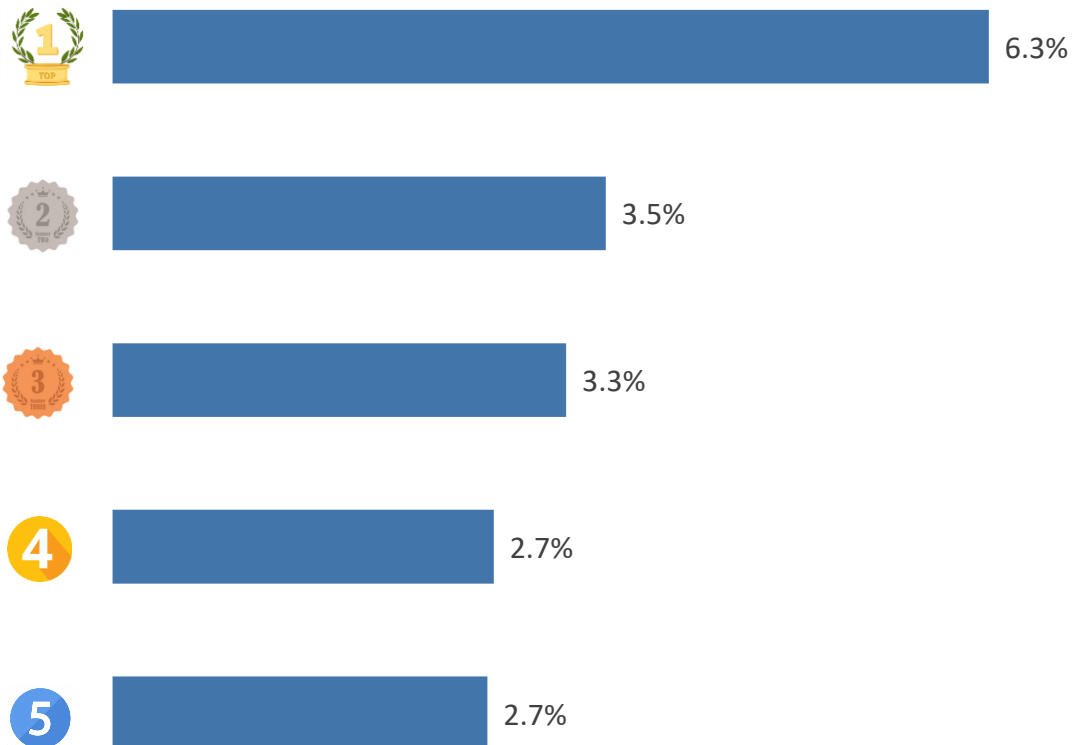
Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **13,3** USD/kg; **tăng 4,9%** so với tháng trước; và **tăng 28,2%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T7/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Nhập khẩu tôm tháng 7/2025 của Trung Quốc đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2024

Trung Quốc nhập khẩu 90.677 tấn tôm nước ấm đông lạnh trong tháng 7/2025, tăng 10% so với cùng kỳ 2024, đạt mức cao nhất kể từ tháng 1/2024. Tính đến hết tháng 7, tổng lượng nhập khẩu tôm đạt 519.437 tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2024, nhưng giá trị tăng 7% lên 2,73 tỷ USD do giá trung bình tăng 9% lên 5,25 USD/kg.

Ecuador dẫn đầu với 69.327 tấn trong tháng 7 (+16%), chiếm 75% tổng nhập khẩu trong 7 tháng (389.069 tấn, trị giá 1,89 tỷ USD, +7%). Ấn Độ giảm 7% còn 14.570 tấn trong tháng 7, lũy kế 7 tháng đạt 76.330 tấn, trị giá 432 triệu USD (-7%).

Một số nguồn cung khác tăng, bao gồm: Myanmar 2.942 tấn (+283% trong tháng 7, +96% lũy kế), Argentina 12.471 tấn (+137% trong tháng 7, +37% lũy kế), Thái Lan 13.958 tấn (+100% trong tháng 7, +13% lũy kế)...

Tuy nhiên tình hình thị trường đã xấu đi kể từ tháng 8 với giá cả giảm và nhu cầu yếu. Giá tôm Ecuador đã bắt đầu giảm tại Trung Quốc sau đợt nhập khẩu tăng mạnh vào tháng 7, cho thấy các nhà nhập khẩu có đủ nguồn dự trữ trước khi nhu cầu dự kiến tăng vào mùa hè. Đồng thời lệnh cấm đánh bắt cá kéo dài ba tháng rưỡi ở Biển Hoa Đông kết thúc khiến nguồn cung tại các chợ đầu mối tăng mạnh.

Nguồn: Vasep

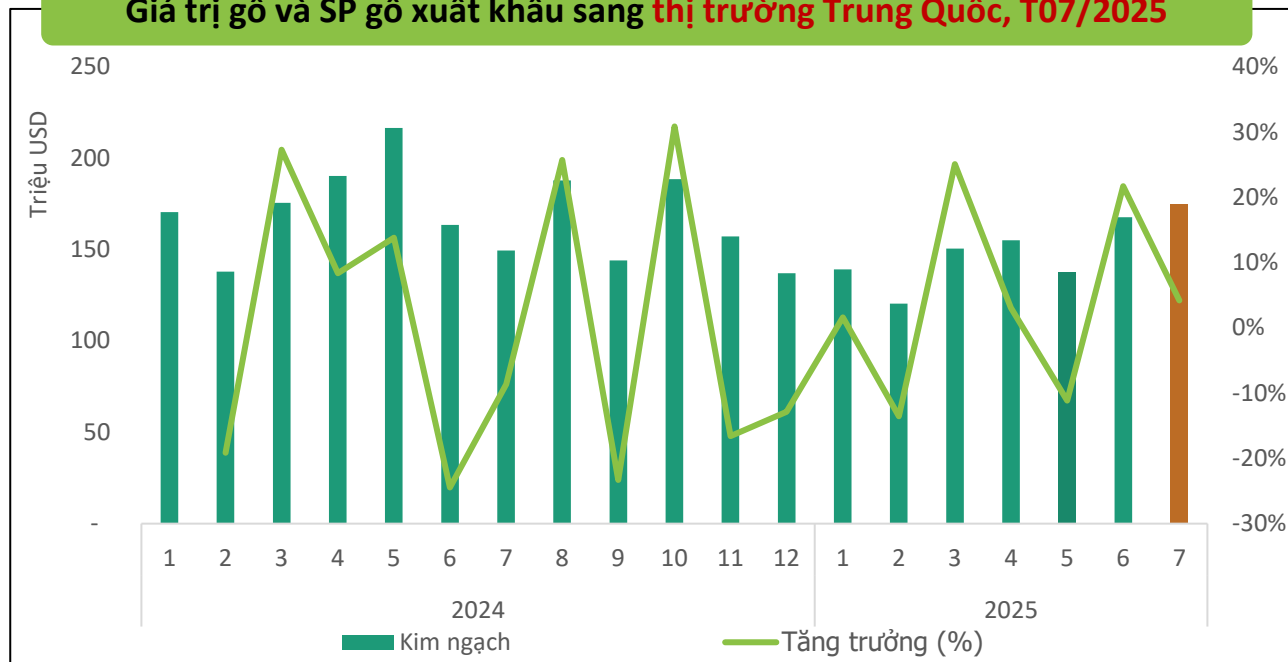


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T07/2025

KIM NGẠCH



175

triệu USD

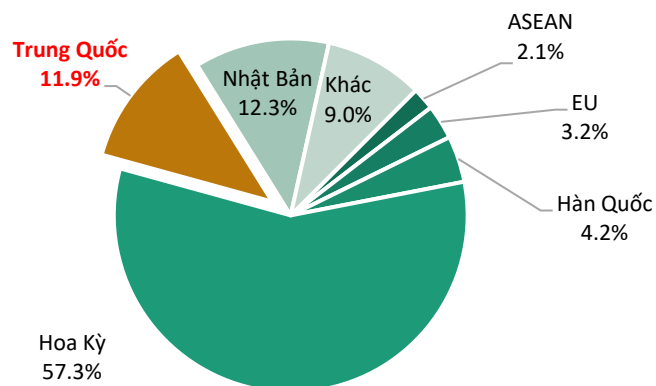
➔ Tăng **4,2%** so với T06/2025

➔ Tăng **17,0%** so với T07/2024

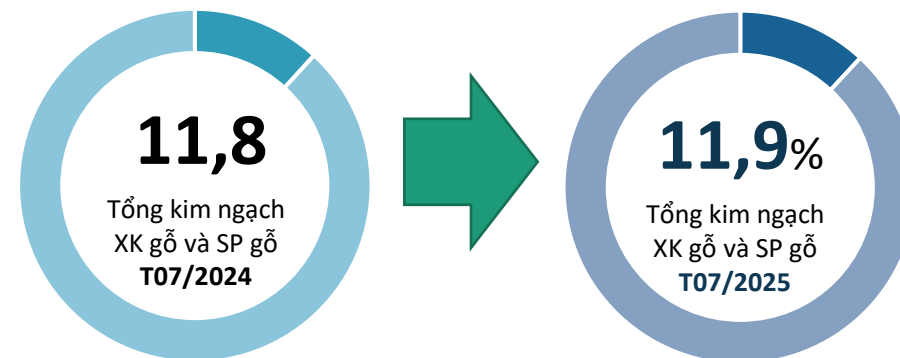
➔ Cao hơn **6,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **1,04** tỷ USD, đạt **51,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



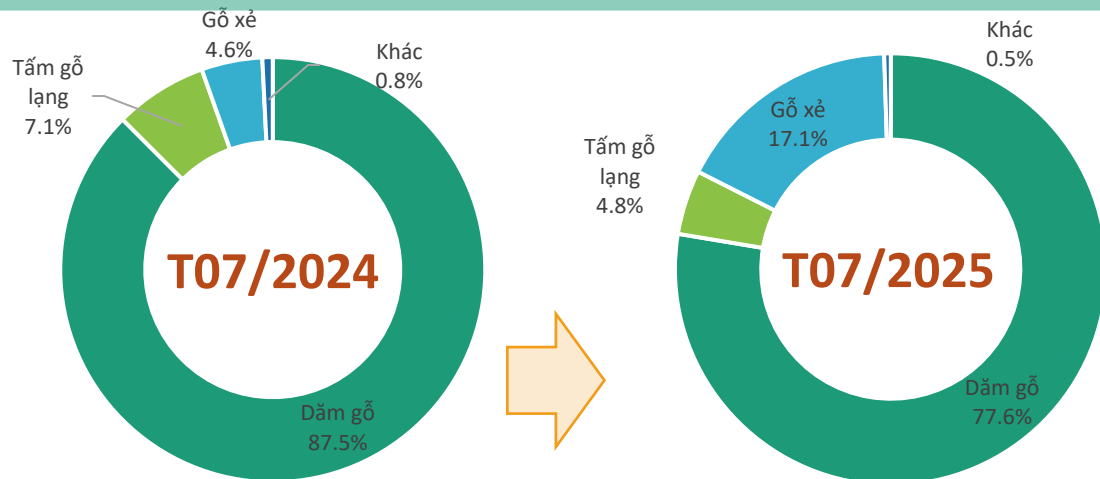
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T07/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **131,9** triệu USD
Giảm **3%** so với T06/2025
Tăng **4%** so với T07/2024



Gỗ xẻ

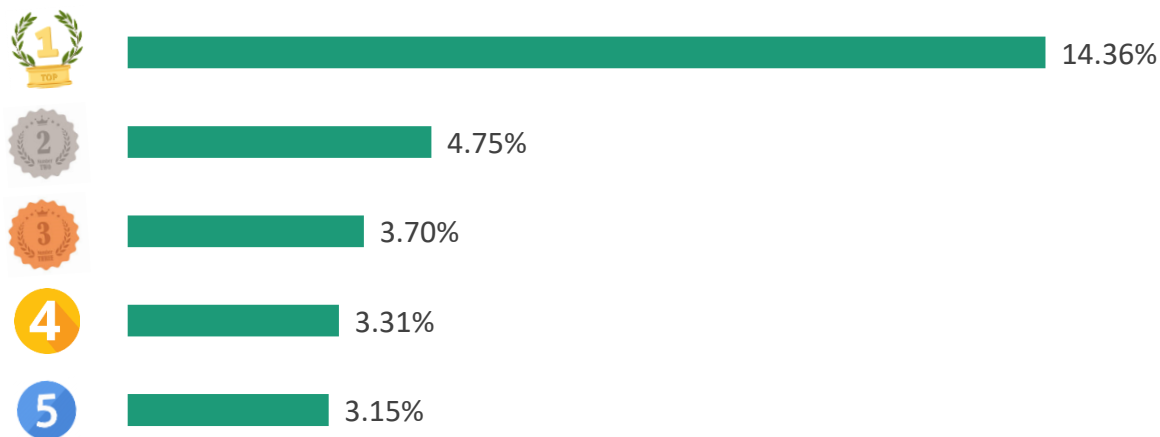
Kim ngạch: **29,0** triệu USD
Tăng **59%** so với T06/2025
Tăng **331%** so với T07/2024



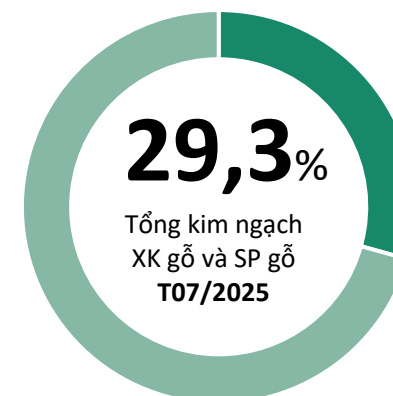
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **8,2** triệu USD
Giảm **1%** so với T06/2025
Giảm **20%** so với T07/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T07/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Ngành bất động sản và xây dựng khá trầm lắng đã tác động trực tiếp đến tình hình nhập khẩu gỗ xẻ của Trung Quốc trong nửa đầu năm 2025. Theo dữ liệu hải quan, tổng lượng nhập khẩu trong giai đoạn này đã giảm 13% cả về khối lượng và giá trị, chỉ đạt 12,15 triệu m³, trong đó nhập khẩu gỗ mềm giảm 17% và gỗ cứng giảm 6%.

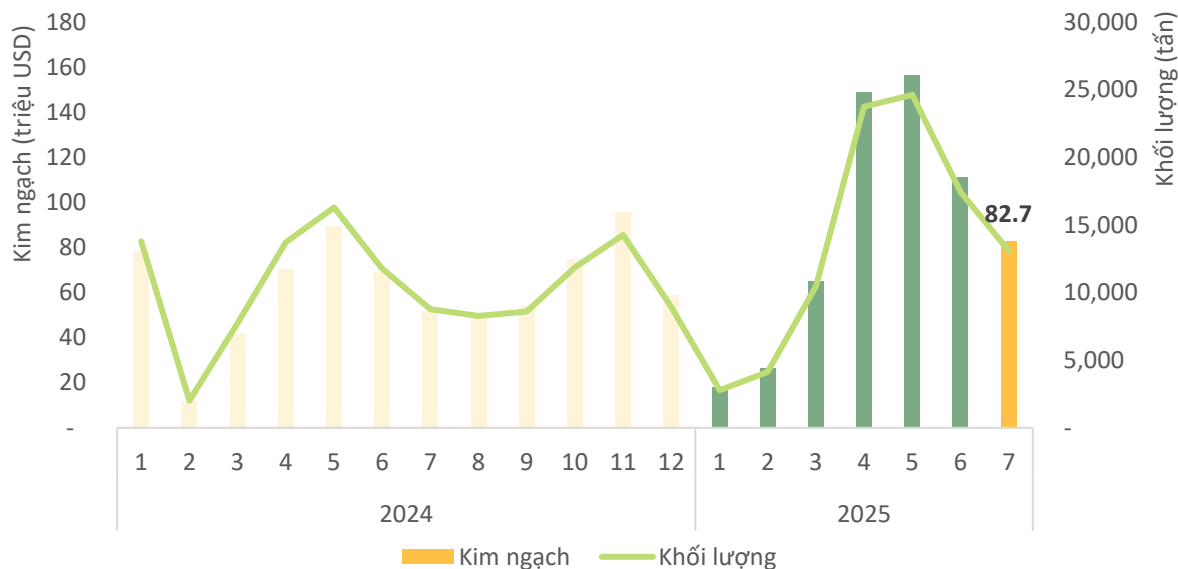
Về cơ cấu nhà cung cấp, Nga vẫn giữ vị trí là nguồn cung lớn nhất, tuy nhiên thị phần đã giảm đáng kể từ 65% xuống còn 47% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi nhập khẩu từ hầu hết các đối tác chính đều giảm, Philippines (+21%) và New Zealand (đối với gỗ mềm, +41%) là hai trường hợp ngoại lệ ghi nhận sự tăng trưởng.

Các số liệu thương mại này cũng tương đồng với chỉ số ngành, khi Chỉ số Gỗ Toàn cầu-Trung Quốc (GTI-China) trong tháng 7 đã giảm xuống 48,7%. Việc chỉ số này lần đầu tiên rơi xuống dưới ngưỡng 50 điểm sau bốn tháng cho thấy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành gỗ đã bắt đầu thu hẹp lại.

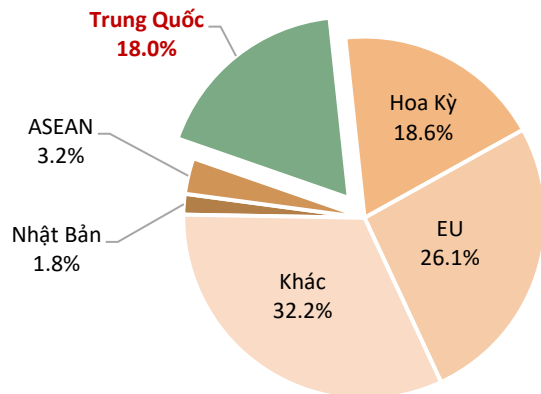


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T7/2025

KIM NGẠCH

82,7 triệu USD

↘ Giảm **25,7%** so với T6/2025

↗ Tăng **60,6%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **20 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **609 tr.USD**, đạt **82%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

13,1 nghìn tấn

↘ Giảm **24,8%** so với T6/2025

↗ Tăng **49,4%** so với T7/2024

↑ Cao hơn **2,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 7 tháng năm 2025 đạt **96 nghìn tấn**, đạt **76%** khối lượng năm 2024

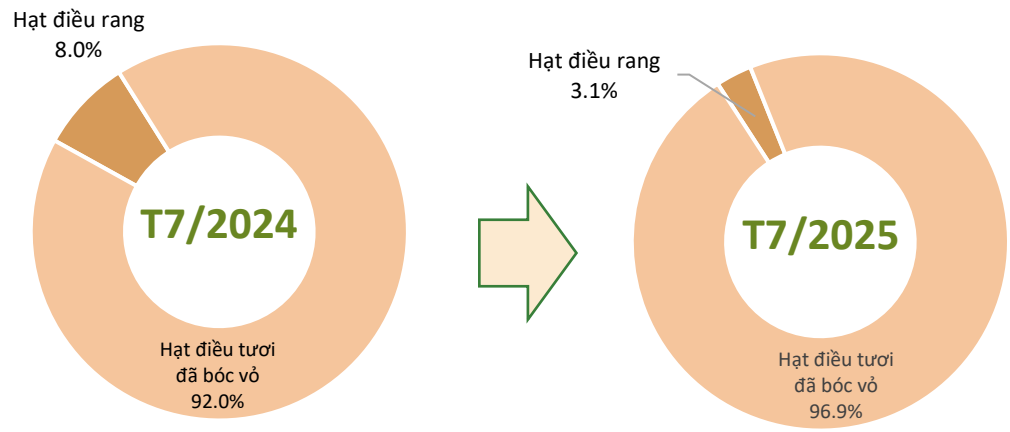
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T7/2025





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **80,2** triệu USD

Giảm **24,8%** so với T6/2025

Tăng **70%** so với T7/2024



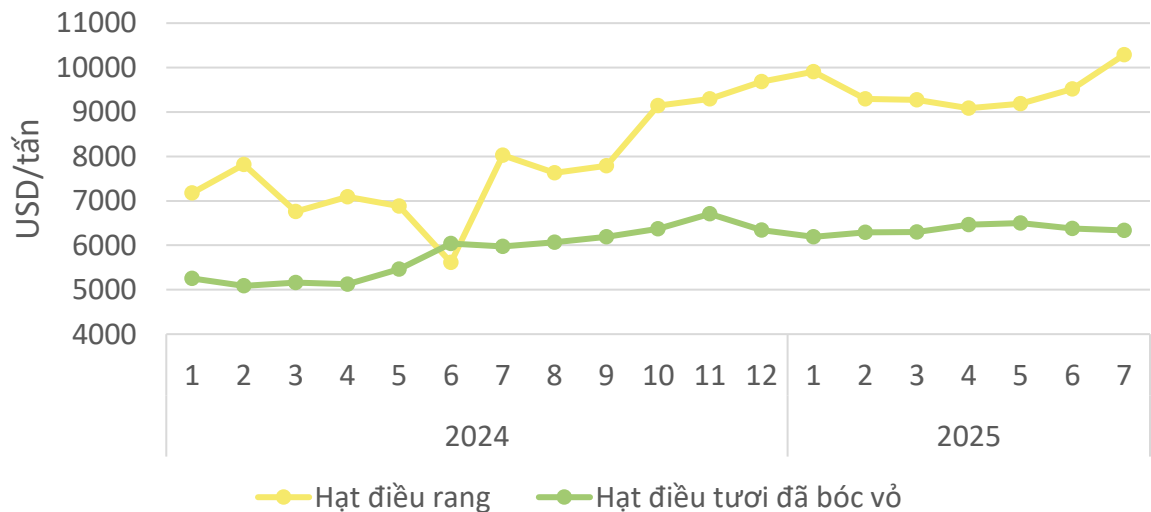
Điều rang

Kim ngạch: **2,5** triệu USD

Giảm **37,2%** so với T6/2025

Giảm **37,7%** so với T7/2024

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **6.331** USD/tấn; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 5,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

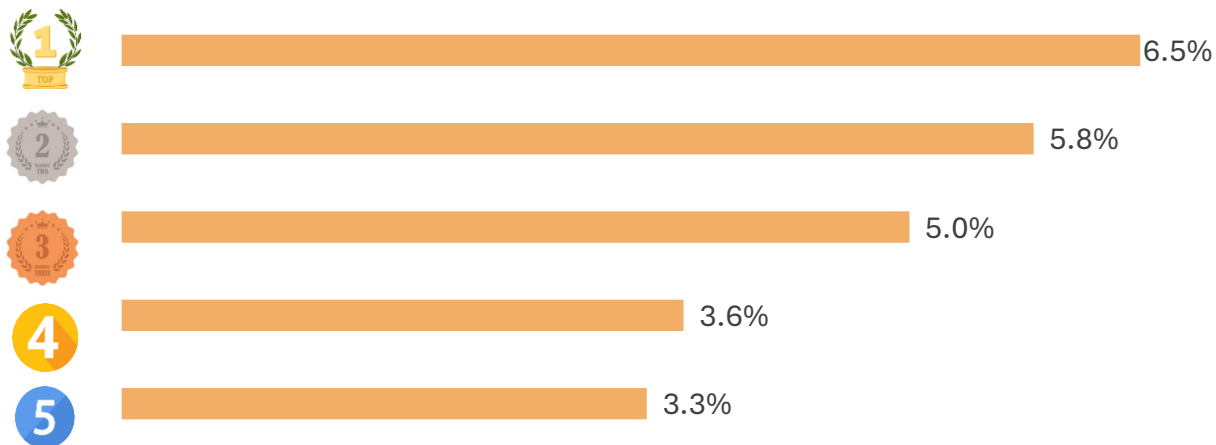
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **10.288** USD/tấn; **tăng 8,1%** so với tháng trước; và **tăng 28,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

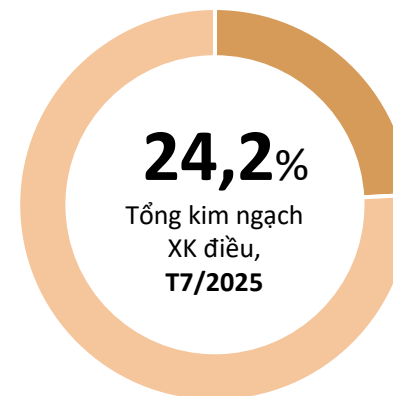


ĐIỀU

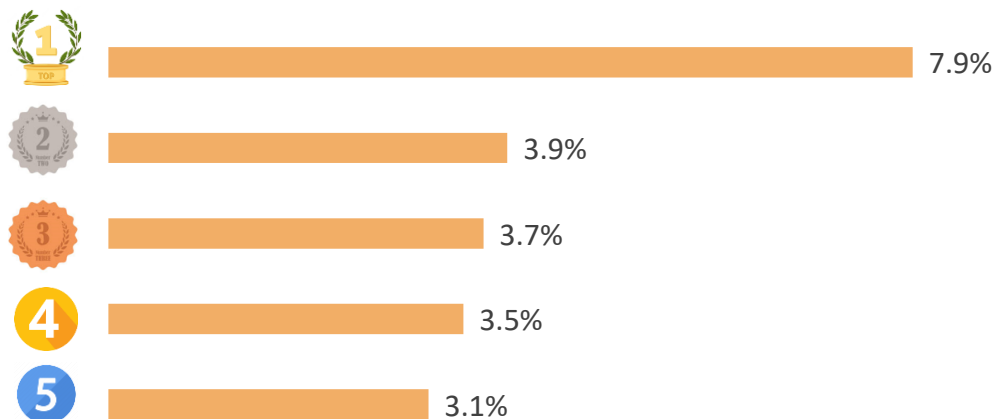
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



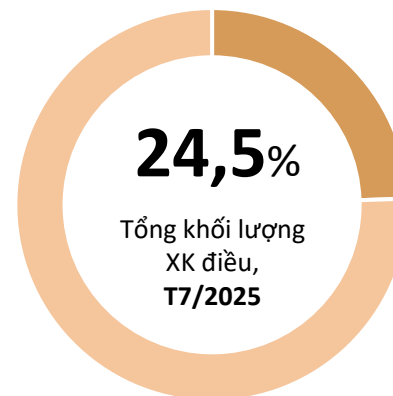
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Trong 7 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu 412.000 tấn hạt điều, đạt kim ngạch 2,8 tỷ USD. Đáng chú ý, Trung Quốc đã vượt Hoa Kỳ, chiếm 22,4% thị phần và trở thành thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam.

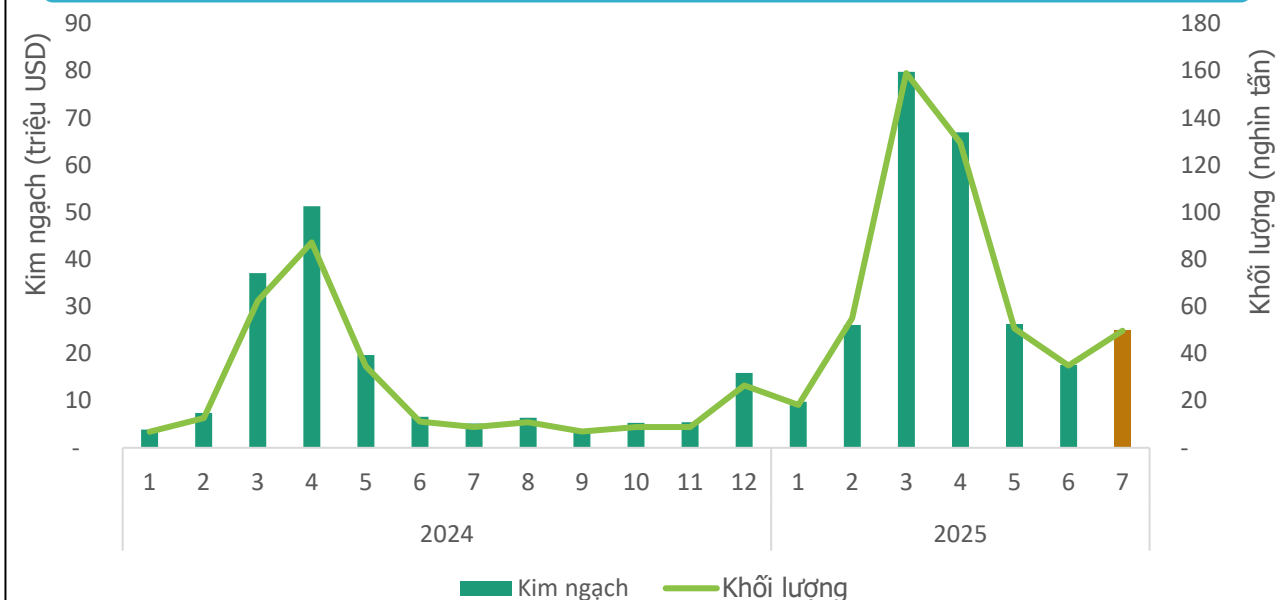
Theo Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS), xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc tăng mạnh trong 1-2 tháng gần đây, khi các thương nhân nước này tích cực dự trữ nguồn hàng phục vụ nhu cầu Tết Trung thu. Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cũng nhận định, xu hướng tăng trưởng này được thúc đẩy bởi sự phục hồi kinh tế Trung Quốc, nhu cầu tiêu dùng thực phẩm có lợi cho sức khỏe, cùng với việc doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chủ động hơn trong đáp ứng yêu cầu từ phía đối tác.



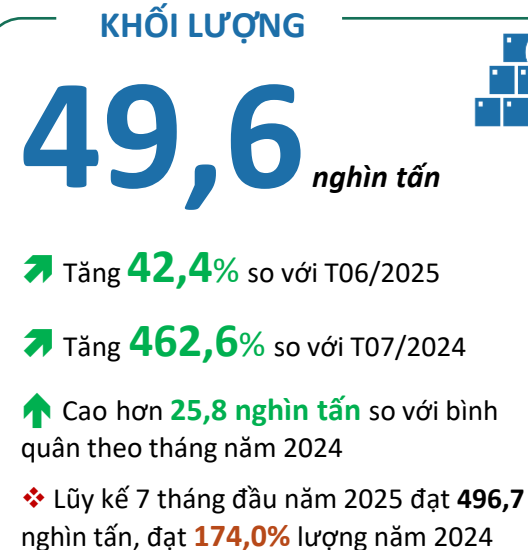
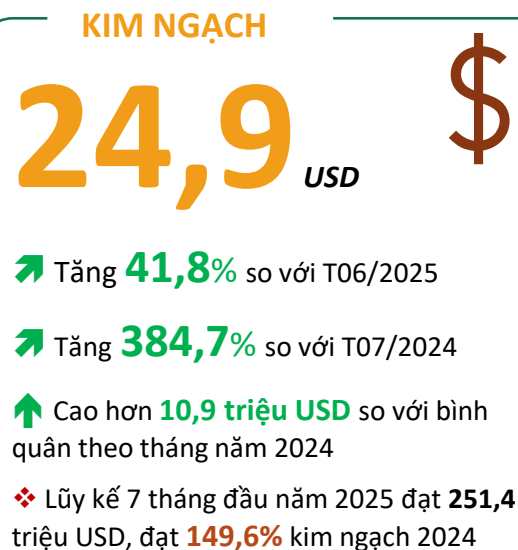


LÚA GẠO

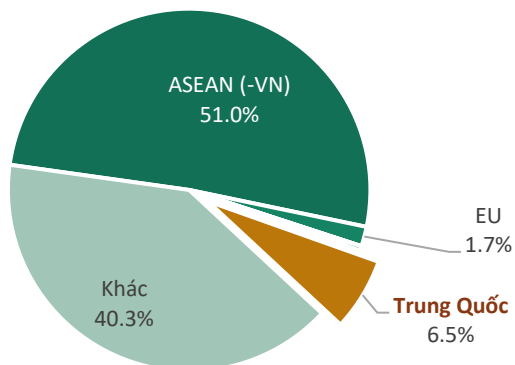
Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



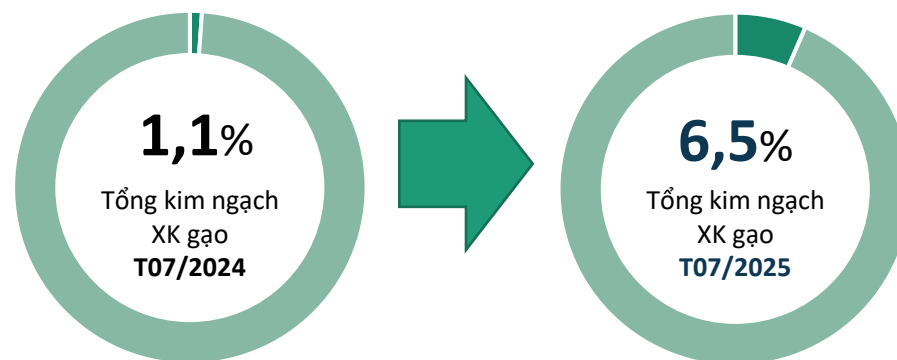
Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



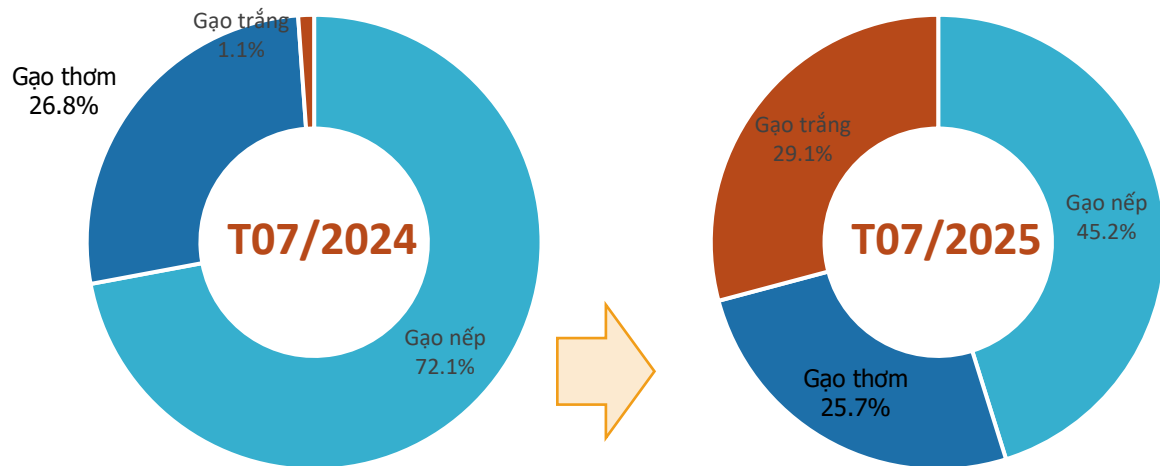
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



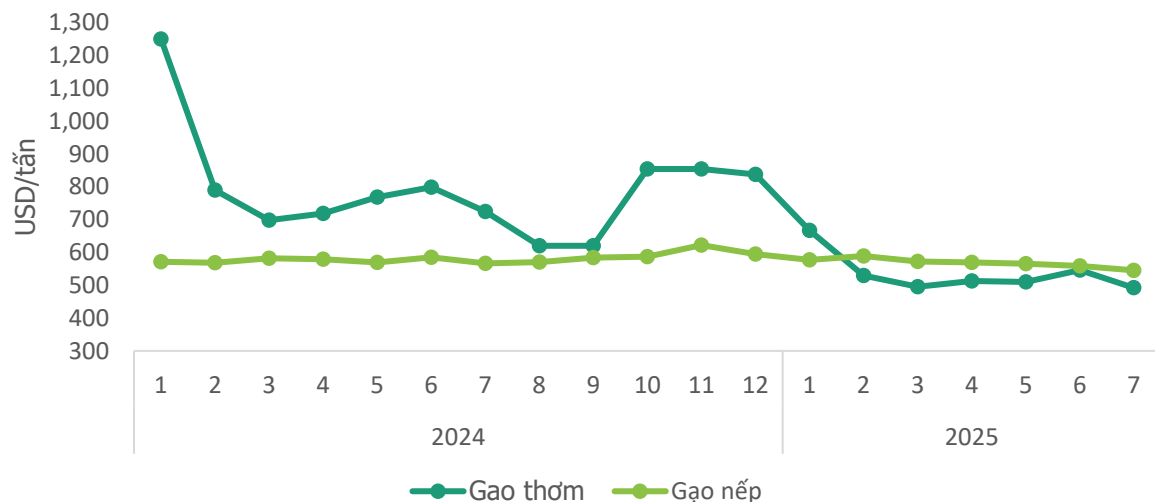


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **11,2** triệu USD
Tăng **19%** với T06/2025
Tăng **207%** so với T07/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **6,3** triệu USD
Tăng **46%** so với T06/2025
Tăng **370%** so với T07/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **7,2** triệu USD
Tăng **91%** so với T06/2025
Tăng gấp **127** lần so với T07/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T07/2025 ở mức **545** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 4%** so với cùng kỳ năm 2024.

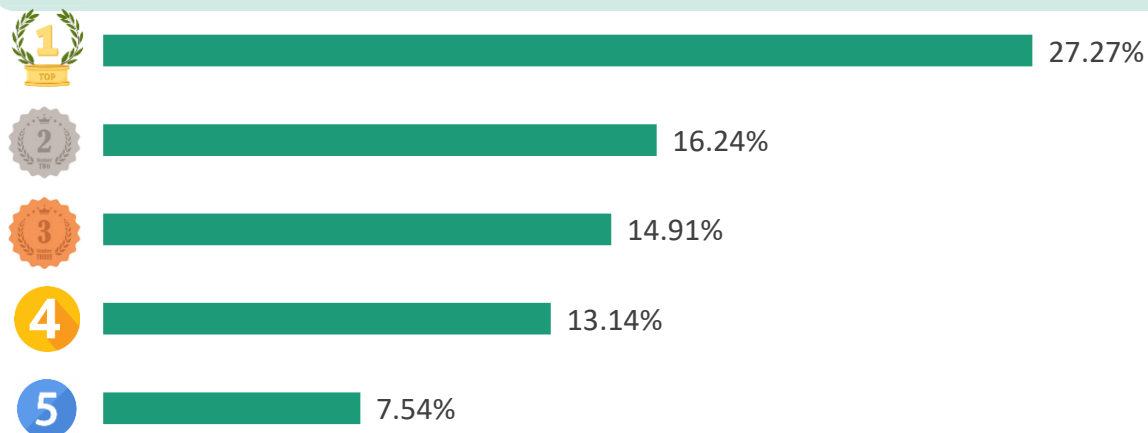
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T07/2025 ở mức **492** USD/tấn; **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 32%** so với cùng kỳ năm 2024.

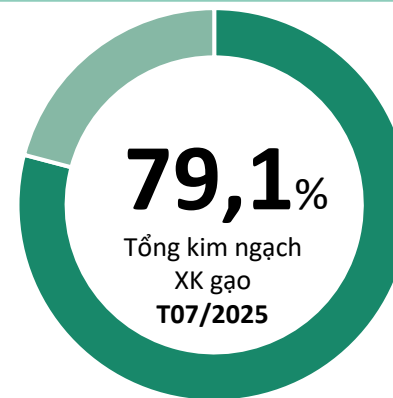


LÚA GẠO

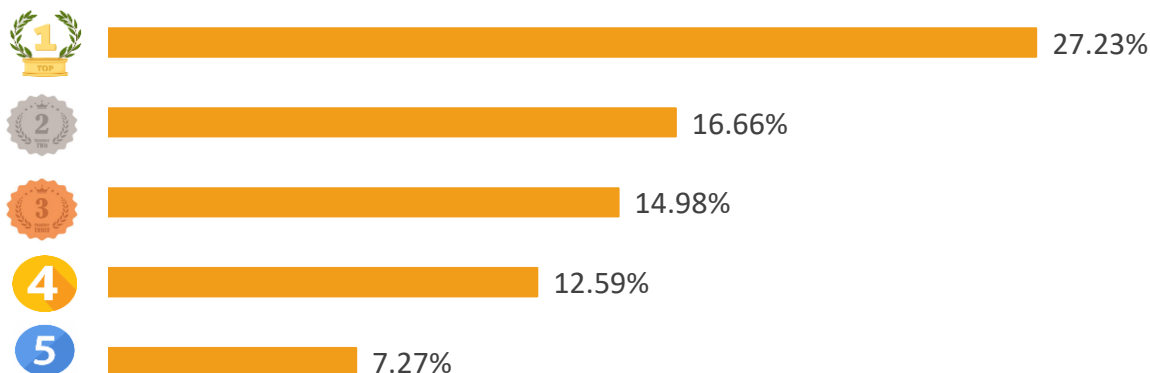
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



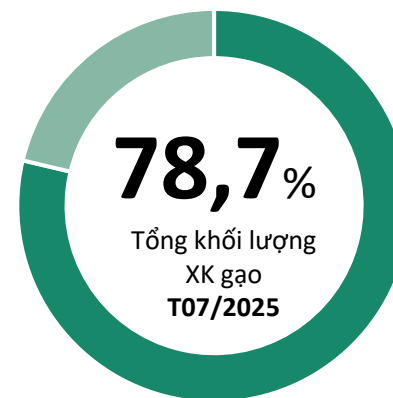
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T07/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T07/2025





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Ngày 22/08/2025, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố sản lượng gạo vụ Mùa sớm năm 2025 đạt 28,52 triệu tấn, tăng 340 nghìn tấn, tương đương mức tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2024.

Năng suất bình quân đạt 400,8 kg/mẫu (6 tấn/ha), lần đầu tiên vượt ngưỡng 400 kg/mẫu. Đây là mức tăng 1,5% so với năm trước, mặc dù tổng diện tích gieo cấy giảm nhẹ 0,3%. Theo NBS, sự gia tăng này chủ yếu nhờ vào các yếu tố thuận lợi về thời tiết cùng với các chính sách hỗ trợ hiệu quả. Đáng chú ý là việc nâng giá thu mua tối thiểu đối với lúa hạt dài vụ Mùa sớm, cũng như các gói khuyến khích dành cho các huyện sản xuất lương thực trọng điểm.

Ông Wei Fenghua, đại diện NBS, nhấn mạnh rằng sản lượng gạo vụ Mùa sớm gia tăng cùng với sản lượng gạo vụ Hè ổn định đã tạo nền tảng vững chắc cho việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Đồng thời, điều này góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững của Trung Quốc trong bối cảnh môi trường toàn cầu phức tạp và nhiều thách thức.

Nguồn: People.cn

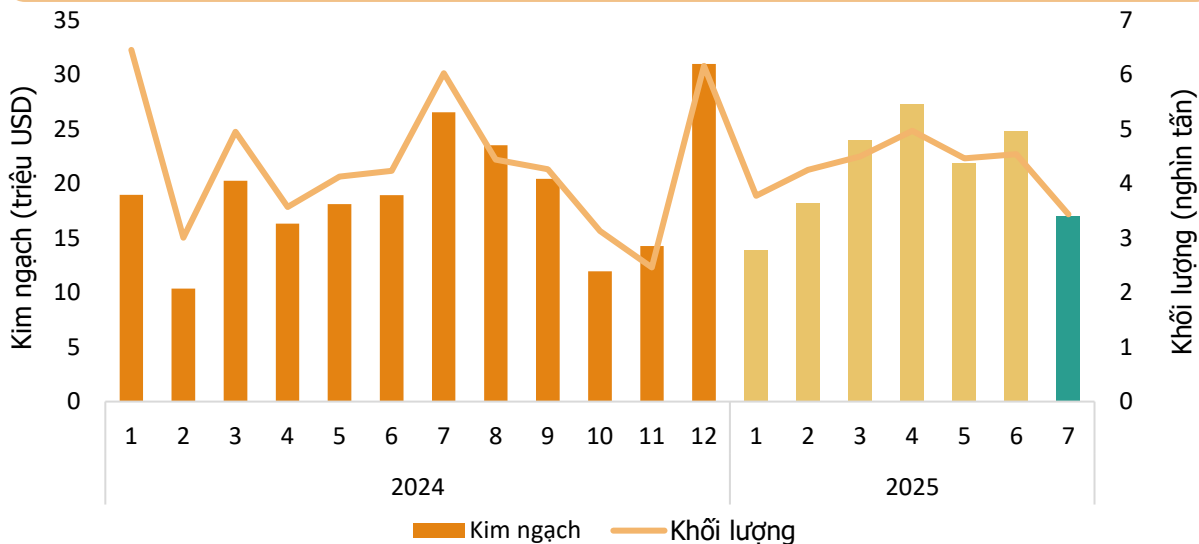


TIN LIÊN QUAN

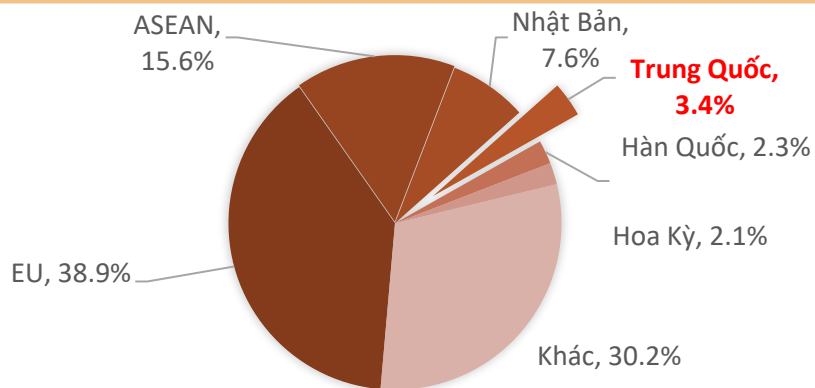


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T7/2025

KIM NGẠCH

17 triệu USD

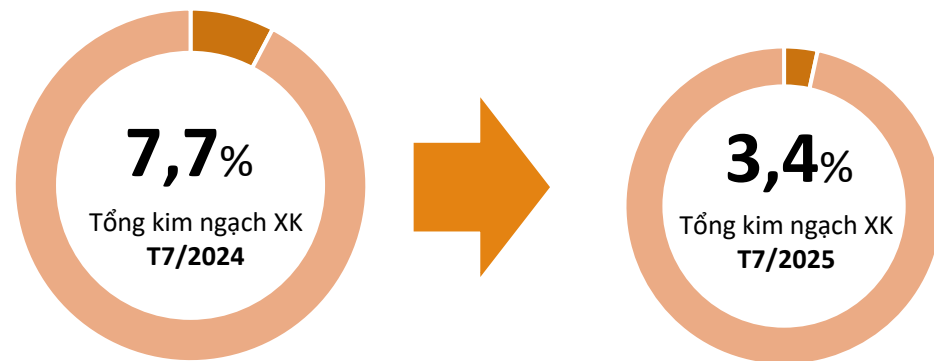
- ↘ Giảm **31,5%** so với T6/2025
- ↘ Giảm **36%** so với T7/2024
- ↘ Thấp hơn **2,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **147** tr.USD, đạt **63,7%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

3,4 nghìn tấn

- ↘ Giảm **24,3%** so với T6/2025
- ↘ Giảm **42,9%** so với T7/2024
- ↘ Thấp hơn **1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **29,9** nghìn tấn, đạt **56,7%** lượng năm 2024.

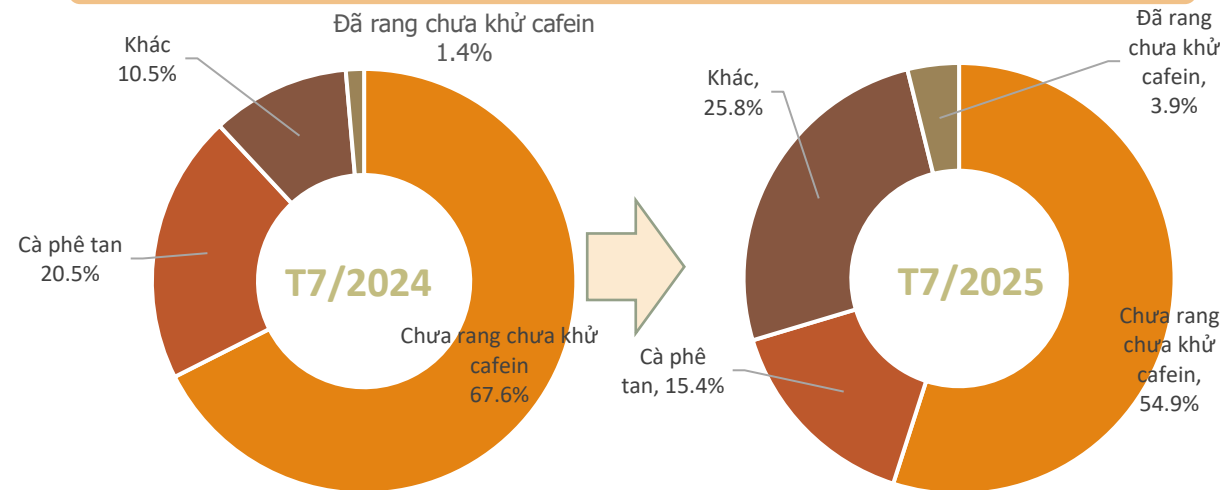
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



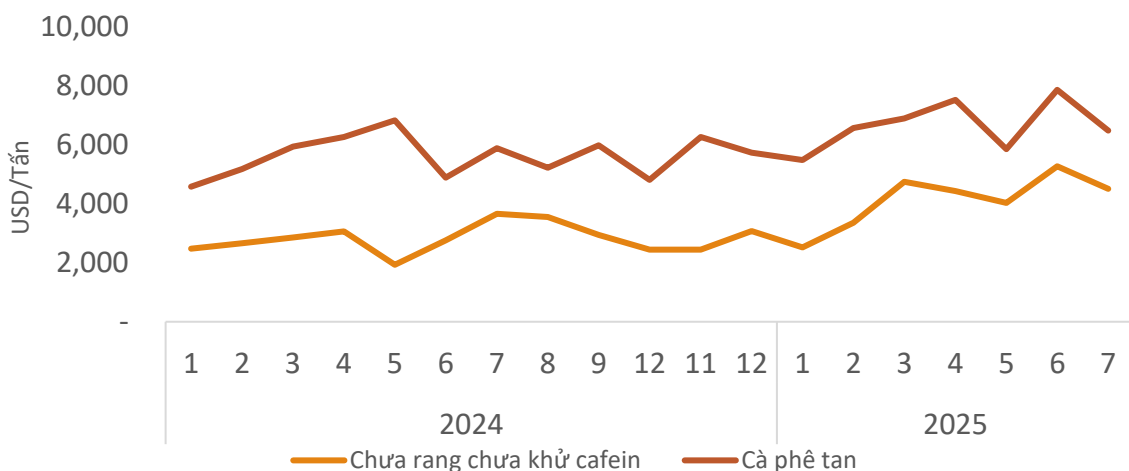


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **9,3** Triệu USD
Giảm **42,2%** so với T6/2025
Giảm **38,8%** so với T7/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **2,6** Triệu USD
Giảm **40,3%** so với T6/2025
Giảm **43,5%** so với T7/2024



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
Tăng **128 %** so so với T6/2025
Tăng **109%** so với T7/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **6.483** USD/tấn, **giảm 17,6%** so với tháng trước, và **tăng 10,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

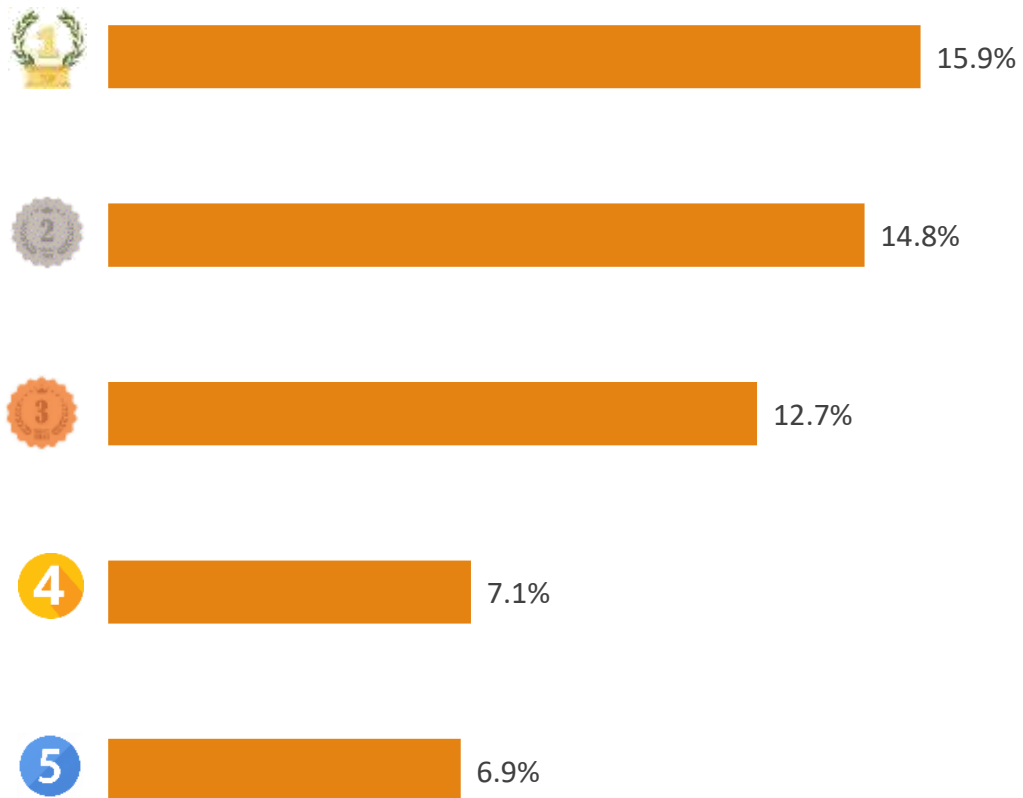
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **4.506** USD/tấn, **giảm 14,6%** so với tháng trước; và **tăng 23,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

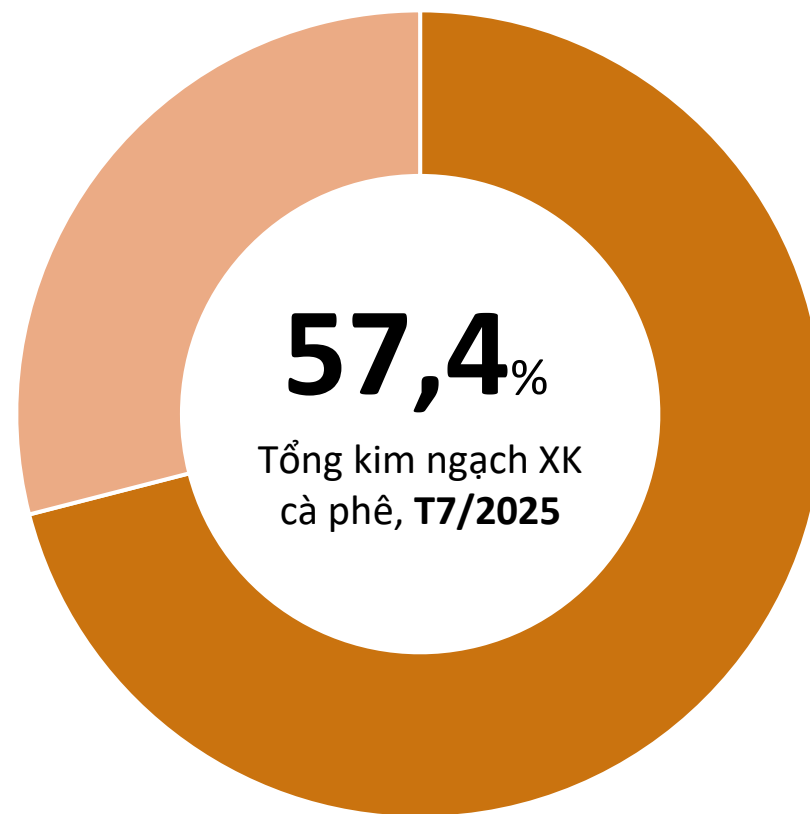


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T7/2025





Ngày 30/7/2025, Trung Quốc đã cấp phép cho 183 doanh nghiệp Brazil xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, với hiệu lực trong 5 năm. Động thái này diễn ra ngay sau khi Hoa Kỳ công bố áp thuế 50% đối với cà phê và nhiều mặt hàng khác của Brazil, bắt đầu từ ngày 6/8/2025.

Biện pháp trên được xem là cú hích quan trọng cho ngành cà phê Brazil, trong bối cảnh nước này phải tìm đầu ra thay thế cho khoảng 8 triệu bao cà phê xuất khẩu sang Hoa Kỳ hàng năm. Hiện Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Brazil, trong khi Mỹ lại là thị trường nhập khẩu chủ lực đối với các sản phẩm nông sản khác như thịt bò và nước cam.

Nguồn: Reuters.com





Một nghiên cứu mới tại tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), được công bố trên tạp chí NPJ Natural Hazards của Springer Nature, đã phân tích dữ liệu khí hậu và năng suất cà phê trong 30 năm (1992–2022) trên 29 huyện sản xuất chính, chiếm khoảng 99% diện tích trồng cà phê Arabica tại đây. Kết quả cho thấy sương giá là mối đe dọa lớn nhất đối với năng suất, làm giảm gần 19% sản lượng cho mỗi 1°C dưới mức đóng băng trong giai đoạn quả chín.

Tác động này chiếm ưu thế ở 66% số huyện khảo sát. Hạn hán, đặc biệt trong giai đoạn ra hoa, cũng ngày càng gia tăng, trong khi căng thẳng nhiệt chỉ đứng thứ ba, ảnh hưởng đến khoảng 10% khu vực. Nhóm tác giả khuyến nghị mở rộng diện tích cây che bóng nhằm giảm tác động vi khí hậu – giải pháp mà chính quyền tỉnh Vân Nam đã khuyến khích từ năm 2012.

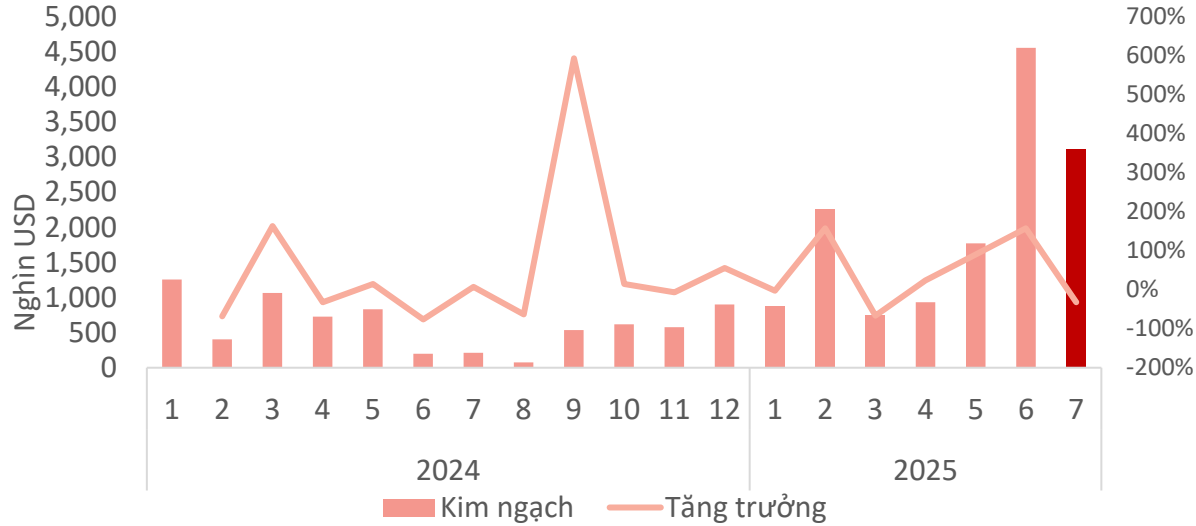
Nguồn: [Dailycoffeenews.com](https://www.dailycoffeenews.com)





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T7/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2025

KIM NGẠCH



3,11
Triệu USD

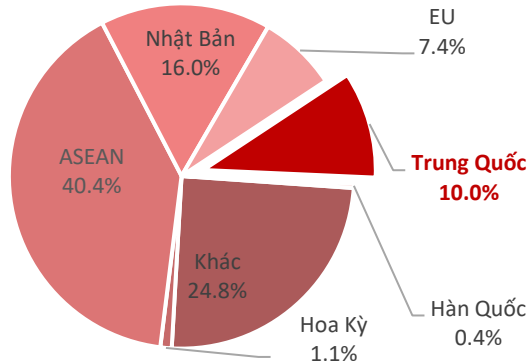
↘ Giảm **32%** so với T6/2025

↗ Tăng **13 lần** so với T7/2024

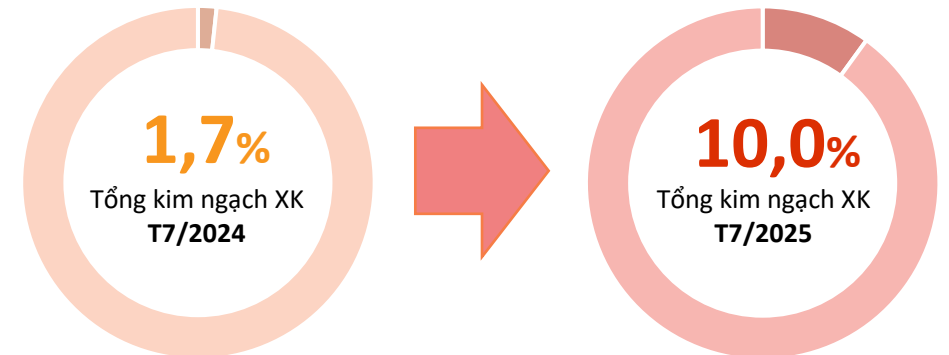
↗ Cao hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **14,3 triệu USD**, đạt **192,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T7/2025



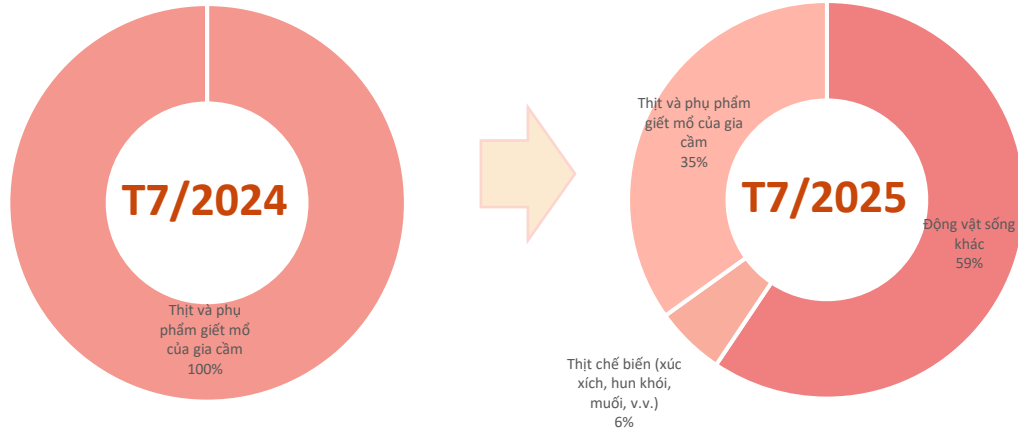
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T7/2025



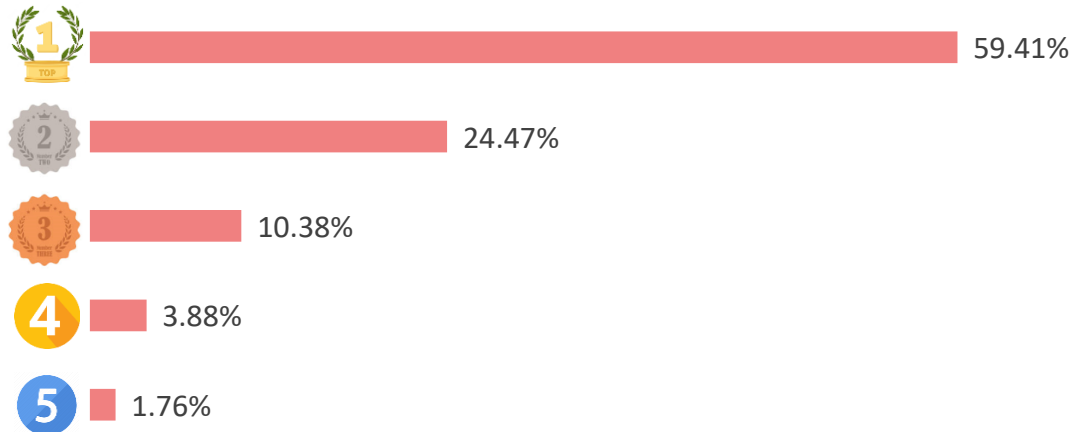


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T7/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T7/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T7/2025



Động vật sống khác

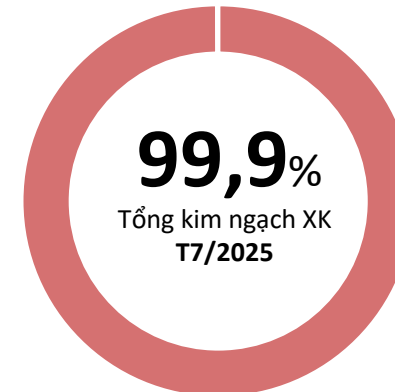
Kim ngạch: **1,85** triệu USD
Giảm **51,9%** so với T6/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,086** triệu USD
Tăng **52%** so với T6/2025
Tăng **412%** so với T7/2024

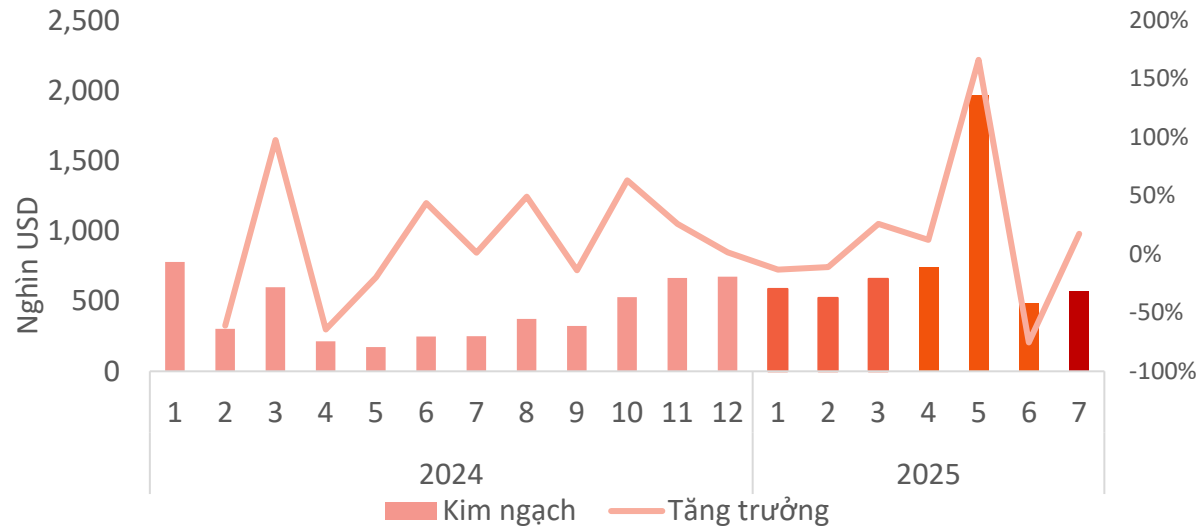
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T7/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2025

KIM NGẠCH



570,3
Nghìn USD

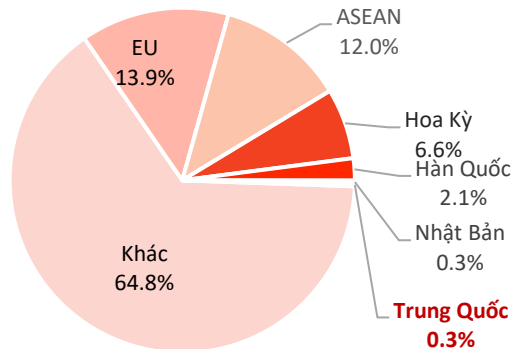
↗ Tăng **17%** so với T6/2025

↗ Tăng **128%** so với T7/2024

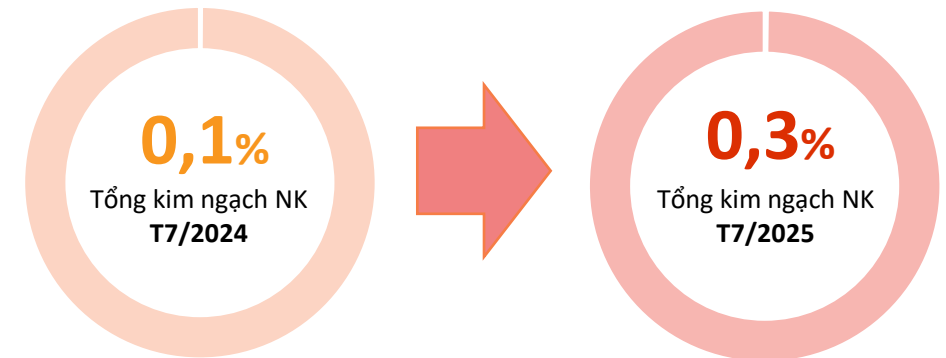
↗ Cao hơn **142,9 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **5,5 triệu USD**, đạt **107,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T7/2025



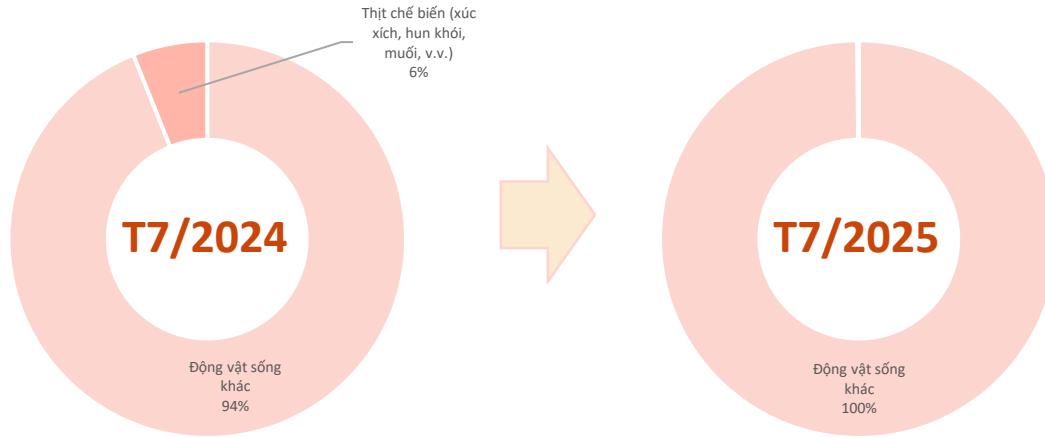
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T7/2025



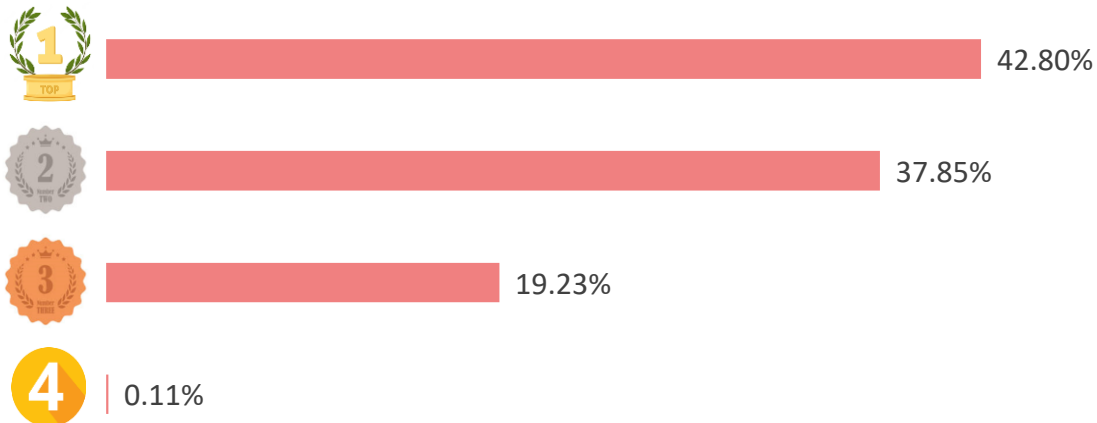


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T7/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T7/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T7/2025



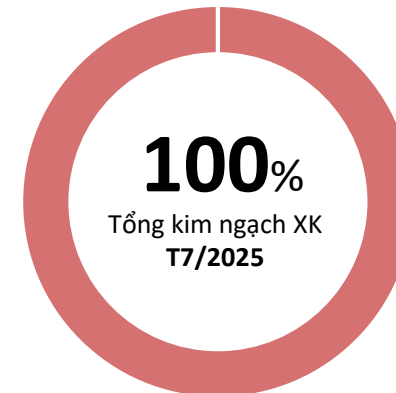
Động vật sống khác

Kim ngạch: **569,6** nghìn USD

Tăng **17,3%** so với T6/2025

Tăng **141,9%** so với T7/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T7/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

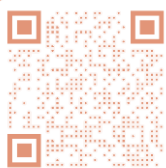
ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Ngành chăn nuôi heo tại Trung Quốc hiện đang gặp nhiều thách thức do tình trạng dư thừa nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu dùng suy yếu. Tính đến cuối tháng 6, đàn heo nái của Trung Quốc đạt 40,43 triệu con, cao hơn mức trung bình 39 triệu con. Trước thực trạng này, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng “nuôi béo thứ cấp” – hoạt động đầu cơ bằng cách kéo dài thời gian nuôi để chờ giá tăng – đồng thời siết chặt kiểm soát trọng lượng giết mổ, qua đó hướng tới mục tiêu ổn định thị trường.

Theo dự báo của Rabobank, sản xuất thịt heo của Trung Quốc trong nửa cuối năm tăng trưởng ở mức khiêm tốn.

Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan



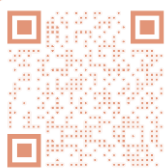
THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cho biết sản lượng protein động vật trong quý II tiếp tục tăng, giúp tổng sản lượng nửa đầu năm 2025 đạt mức cao kỷ lục. Kết quả này chủ yếu nhờ sản lượng gia cầm và thịt bò, đạt lần lượt 12,7 triệu tấn và 3,42 triệu tấn. Trong đó, gia cầm chiếm hơn 60%, thịt lợn khoảng 30% và thịt bò khoảng 10%.

Nguồn: Ukragroconsult.com



Tin liên quan



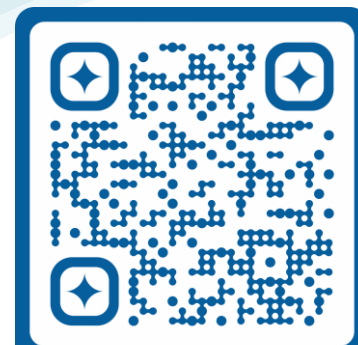
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo